

BẢNG THUYẾT MINH

Nghị định thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP

(Kèm theo Công văn số /BNV-TCPCP ngày tháng năm 2023)

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>1. Nghị định này quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý nhà nước đối với hội.</p> <p>2. Nghị định này không áp dụng với các tổ chức:</p> <p>a) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;</p> <p>b) Các tổ chức giáo hội.</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị định này quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý nhà nước đối với hội được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.</p> <p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>1. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, công dân Việt Nam có liên quan đến thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý nhà nước về hội. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định đặc thù về tổ chức, hoạt động của hội khác với Nghị định này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành đó.</p> <p>2. Nghị định này không áp dụng với các tổ chức:</p> <p>a) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam;</p> <p>b) Các tổ chức tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng.</p>	<p>Xác định rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng phù hợp với quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật</p>
<p>Điều 2. Hội</p> <p>1. Hội được quy định trong Nghị định này được hiểu là tổ chức tự nguyện của công dân, tổ chức Việt Nam cùng ngành nghề, cùng sở thích, cùng giới, có chung mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên,</p>	<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1. <i>Hội</i> là tổ chức tự nguyện của tổ chức, công dân Việt Nam cùng lĩnh vực, ngành nghề, cùng sở thích, cùng giới, có chung</p>	<p>Bổ sung giải thích từ ngữ để thống nhất cách hiểu.</p> <p>Quy định hội sinh</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>hoạt động thường xuyên, không vụ lợi nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội, hội viên, của cộng đồng; hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được tổ chức và hoạt động theo Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.</p> <p>2. Hội có các tên gọi khác nhau: hội, liên hiệp hội, tổng hội, liên đoàn, hiệp hội, câu lạc bộ có tư cách pháp nhân và các tên gọi khác theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là hội).</p> <p>3. Phạm vi hoạt động của hội (theo lãnh thổ) gồm:</p> <p>a) Hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh;</p> <p>b) Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh);</p> <p>c) Hội có phạm vi hoạt động trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện);</p> <p>d) Hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã).</p>	<p>mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, hoạt động thường xuyên, không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội, hội viên, của cộng đồng; hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, được tổ chức và hoạt động theo Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;</p> <p>2. <i>Không vì mục tiêu lợi nhuận</i> được hiểu là hội không có mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận, nếu có phát sinh lợi nhuận trong quá trình hoạt động của hội thì không được phân chia cho hội viên mà chỉ để dùng cho các hoạt động theo điều lệ của hội đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>3. <i>Cơ sở dữ liệu về hội</i> là tập hợp thông tin phục vụ chức năng quản lý nhà nước về hội và hoạt động của các hội nhằm lưu trữ và chia sẻ thông tin về các hội.</p> <p>Điều 4. Phạm vi hoạt động</p> <p>Phạm vi hoạt động của hội (theo địa giới hành chính) gồm:</p> <p>a) Hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh;</p> <p>b) Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh;</p> <p>c) Hội hoạt động trong phạm vi huyện;</p> <p>d) Hội hoạt động trong phạm vi xã (đối với hội sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng được xác định tương đương hội hoạt động trong phạm vi xã).</p>	<p>viên tại các trường đại học, cao đẳng được xác định tương đương hội hoạt động trong phạm vi cấp xã cho phù hợp thực tế hiện nay.</p>
<p>Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của hội</p> <p>Tổ chức, hoạt động của hội được thực hiện theo các nguyên tắc</p>	<p>Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của hội</p> <p>1. Tự nguyện, tự quản.</p>	<p>Kế thừa Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và bổ sung chủ</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tự nguyện; tự quản; 2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch; 3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động; 4. Không vì mục đích lợi nhuận; 5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và điều lệ hội. 	<ol style="list-style-type: none"> 2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch. 3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động, trừ hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ quy định tại Chương VI Nghị định này. 4. Không vì mục tiêu lợi nhuận. 5. Tuân thủ Hiến pháp, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều lệ hội. 	<p>trương của Đảng về hội, trong đó có hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ</p>
<p>Điều 4. Tên, biểu tượng, trụ sở, con dấu và tài khoản của hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tên của hội được viết bằng tiếng Việt, có thể được phiên âm, dịch ra tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài; tên, biểu tượng của hội không được trùng lặp, gây nhầm lẫn với tên của hội khác đã được thành lập hợp pháp; không vi phạm đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc. 2. Hội có tư cách pháp nhân, trụ sở, con dấu, tài khoản và có thể có biểu tượng riêng. Trụ sở chính của hội đặt tại Việt Nam. 	<p>Điều 6. Tên gọi, biểu tượng, trụ sở, con dấu và tài khoản của hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội có các tên gọi khác nhau: hội, hiệp hội, liên đoàn, liên minh, liên hiệp hội, tổng hội, câu lạc bộ và tên gọi khác theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là hội) và đảm bảo điều kiện tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này. 2. Trụ sở chính của hội đặt tại Việt Nam trong phạm vi hoạt động của hội và có địa chỉ cụ thể, rõ ràng. 3. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản và có thể có biểu tượng (logo) riêng theo quy định của pháp luật. 	<p>Kế thừa Nghị định số 45/2010/NĐ-CP</p>
	<p>Điều 7. Chính sách của Nhà nước đối với hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ban hành cơ chế, chính sách để hội tham gia các hoạt động cung cấp dịch vụ, tư vấn; tham gia phản biện và giám định xã hội; thực hiện chương trình, dự án, đề tài, đề án và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật. 2. Hỗ trợ kinh phí theo quy định của pháp luật gắn với nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 8 Nghị định này giao. 	<p>Kế thừa Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và ý kiến Bộ Tài chính</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>3. Các cơ quan, tổ chức nhà nước không thuộc đối tượng quy định tại Điều 8 Nghị định này giao nhiệm vụ cho hội thì thực hiện phân bổ trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu và quản lý tài chính theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Quy trình hỗ trợ kinh phí đối với hội:</p> <p>Hàng năm, vào thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các hội căn cứ nhiệm vụ được giao của cấp có thẩm quyền và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành lập dự toán kinh phí được ngân sách nhà nước bảo đảm và kinh phí đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ gửi các cơ quan liên quan, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với kinh phí đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ được giao của cấp có thẩm quyền tại Điều 8 Nghị định này: quy trình lập dự toán được thực hiện theo quy định hiện hành như đối với cơ quan quản lý nhà nước; - Đối với kinh phí đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ được giao của cấp có thẩm quyền không thuộc đối tượng quy định tại Điều 8 Nghị định này: trên cơ sở xác định nhiệm vụ phù hợp với khả năng thực hiện, hội đề xuất thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao dưới hình thức đề án (hoặc kế hoạch triển khai), gửi về cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực ở trung ương (đối với các hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc, liên tỉnh); các cơ quan tham mưu giúp ủy ban nhân dân tỉnh quản lý ngành, lĩnh vực ở địa phương (đối với các hội hoạt động phạm vi tỉnh, huyện, xã) để được thẩm định về mặt nội dung, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt. Sau khi có ý kiến thẩm định về nội dung thực hiện của các cơ quan quản lý 	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	chuyên ngành, các hội hoàn chỉnh nội dung đề án, xây dựng dự toán kinh phí gửi về cơ quan, đơn vị trực tiếp giao nhiệm vụ để được xem xét hỗ trợ kinh phí.	
	<p style="text-align: center;">Điều 8. Cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ cho hội</p> <p>1. Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền ở Trung ương giao nhiệm vụ đối với hội hoạt động phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp có thẩm quyền ở tỉnh giao nhiệm vụ đối với hội hoạt động phạm vi tỉnh, huyện.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp có thẩm quyền ở huyện giao nhiệm vụ đối với hội hoạt động phạm vi huyện, xã.</p> <p>4. Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và cấp có thẩm quyền ở xã giao nhiệm vụ đối với hội hoạt động phạm vi xã.</p> <p>5. Hội được xem xét hỗ trợ kinh phí khi thực hiện một trong các nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này giao:</p> <p>a) Thực hiện một số hoạt động chuyên môn, dịch vụ công phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định;</p> <p>b) Tham gia tư vấn, phản biện chính sách, thực hiện chương trình, đề tài, dự án do cấp có thẩm quyền giao;</p> <p>c) Chủ trì hoặc tham gia đề tài, đề án, đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội;</p> <p>d) Nhiệm vụ cần thiết khác được cấp có thẩm quyền giao phù</p>	Thẻ chế hóa Quyết định số 118-QĐ/TW; ý kiến của Bộ Tài chính trong việc cấp kinh phí theo nhiệm vụ cho hội và thực tiễn quản lý

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	hợp với lĩnh vực hoạt động của hội.	
	<p style="text-align: center;">Điều 9 Cơ sở dữ liệu về hội</p> <p>1. Cơ sở dữ liệu về hội được kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của Bộ Nội vụ; cơ sở dữ liệu quốc gia khác, cơ sở dữ liệu của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân cấp huyện để hỗ trợ giải quyết các thủ tục hành chính trong việc cho phép và quản lý hoạt động của các tổ chức hội theo phân cấp.</p> <p>2. Thông tin trong cơ sở dữ liệu về hội:</p> <p>a) Thông tin trong cơ sở dữ liệu về hội bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin được xác lập khi Ban vận động thành lập hội đề nghị thành lập hội; - Bản sao hoặc bản điện tử được ký số hợp lệ của hồ sơ đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ hoặc sửa đổi, bổ sung điều lệ hội; - Một số thông tin về nhân sự ban lãnh đạo hội; chủ tịch, phó chủ tịch hội; cơ cấu tổ chức, trụ sở, số điện thoại, nhiệm kỳ của hội; - Các báo cáo định kỳ và đột xuất; - Các thông tin liên quan khác (nếu có); <p>b) Thông tin trong cơ sở dữ liệu về hội được xác lập từ các nguồn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin được cập nhật trên cổng dịch vụ công quốc gia và cổng dịch vụ công của Bộ Nội vụ; 	<p>Thẻ chế hóa Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin của các hội cung cấp trong hồ sơ đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ hoặc sửa đổi, bổ sung điều lệ hội; - Thông tin do hội cập nhật lên cơ sở dữ liệu; - Thông tin do các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hội hoạt động cung cấp; - Thông tin được số hóa, chuẩn hóa từ quyết định giải quyết các thủ tục hành chính về hội; - Thông tin được chia sẻ, chuyển đổi, chuẩn hóa từ các cơ sở dữ liệu được thiết lập trước đây. <p>3. Nguyên tắc xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Phân cấp cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng; b) Gắn việc xây dựng cơ sở dữ liệu hội với việc giải quyết thủ tục hành chính điện tử; <ul style="list-style-type: none"> a) Thông tin trong cơ sở dữ liệu về hội được lưu trữ đầy đủ, chính xác; khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả theo quy định của pháp luật; b) Cơ sở dữ liệu về hội được bảo vệ nghiêm ngặt, an toàn theo quy định của pháp luật; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về công nghệ thông tin; bảo đảm sự tương thích, an toàn, thông suốt trong toàn hệ thống các cơ sở dữ liệu. <p>4. Quản lý, khai thác, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về hội; ban hành quy chế quản lý, khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu về hội và hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực 	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>tuyển sau khi cơ sở dữ liệu về hội được xây dựng và vận hành; cấp mã số và các tài khoản định danh cho các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các hội vào cơ sở dữ liệu về hội;</p> <p>b) Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và hội có trách nhiệm truy cập và khai thác cơ sở dữ liệu về hội theo quy định;</p> <p>c) Bộ Nội vụ, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và hội có trách nhiệm thường xuyên cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu về hội.</p>	
<p>Điều 5. Điều kiện thành lập hội</p> <p>1. Có mục đích hoạt động không trái với pháp luật; không trùng lặp về tên gọi và lĩnh vực hoạt động chính với hội đã được thành lập hợp pháp trước đó trên cùng địa bàn lãnh thổ.</p> <p>2. Có điều lệ;</p> <p>3. Có trụ sở;</p> <p>4. Có số lượng công dân, tổ chức Việt Nam đăng ký tham gia thành lập hội:</p> <p>a) Hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh có ít nhất một trăm công dân, tổ chức ở nhiều tỉnh có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hội;</p> <p>b) Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh có ít nhất năm mươi công dân, tổ chức trong tỉnh có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hội;</p> <p>c) Hội có phạm vi hoạt động trong huyện có ít nhất hai mươi công dân, tổ chức trong huyện có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn</p>	<p>Điều 10. Điều kiện thành lập hội</p> <p>1. Tên gọi của hội đảm bảo các điều kiện sau:</p> <p>a) Viết bằng tiếng Việt hoặc phiên âm theo tiếng Việt, nếu không phiên âm ra được tiếng Việt thì dùng tiếng nước ngoài; tên gọi riêng của hội có thể được phiên âm, dịch ra tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>b) Phù hợp với tôn chỉ, mục đích, phạm vi, lĩnh vực hoạt động chính của hội;</p> <p>c) Không trùng lặp toàn bộ tên gọi hoặc gây nhầm lẫn, bao trùm tên gọi với các hội khác đã được thành lập hợp pháp trước đó;</p> <p>d) Không vi phạm đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc.</p> <p>2. Lĩnh vực hoạt động chính không trùng lặp với lĩnh vực hoạt động chính của hội đã được thành lập hợp pháp trước đó trong cùng phạm vi hoạt động.</p>	<p>Thẻ chế hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>đăng ký tham gia thành lập hội;</p> <p>d) Hội có phạm vi hoạt động trong xã có ít nhất mười công dân, tổ chức trong xã có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hội;</p> <p>đ) Hiệp hội của các tổ chức kinh tế có hội viên là đại diện các tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân của Việt Nam, có phạm vi hoạt động cả nước có ít nhất mười một đại diện pháp nhân ở nhiều tỉnh; hiệp hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh có ít nhất năm đại diện pháp nhân trong tỉnh cùng ngành nghề hoặc cùng lĩnh vực hoạt động có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hiệp hội.</p> <p>Đối với hội nghề nghiệp có tính đặc thù chuyên môn, số lượng công dân và tổ chức tự nguyện đăng ký tham gia thành lập hội do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định này xem xét quyết định từng trường hợp cụ thể.</p>	<p>3. Có tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động phù hợp quy định pháp luật.</p> <p>4. Có điều lệ, trừ hội quy định tại điểm 5 Điều 21 Nghị định này.</p> <p>5. Có trụ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này.</p> <p>6. Có đủ số lượng tổ chức, công dân Việt Nam đăng ký tham gia thành lập hội, trừ trường hợp luật, pháp lệnh có quy định khác:</p> <p>a) Hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh có ít nhất 100 tổ chức, công dân tại hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hội;</p> <p>b) Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh có ít nhất 50 tổ chức, công dân tại hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hội;</p> <p>c) Hội hoạt động trong phạm vi huyện có ít nhất 20 tổ chức, công dân tại hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hội;</p> <p>d) Hội hoạt động trong phạm vi xã có ít nhất 10 tổ chức, công dân tại đơn vị hành chính cấp xã có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hội;</p> <p>đ) Hiệp hội của các tổ chức kinh tế hoạt động trong phạm vi toàn quốc có hội viên là đại diện các tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân của Việt Nam, có ít nhất mười một đại diện pháp nhân ở nhiều tỉnh; hiệp hội hoạt động phạm vi tỉnh có ít nhất năm đại diện pháp nhân trong tỉnh cùng ngành nghề hoặc cùng lĩnh vực hoạt động có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hiệp hội.</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	7. Có tài sản để đảm bảo hoạt động của hội.	
<p>Điều 6. Ban vận động thành lập hội</p> <p>1. Muốn thành lập hội, những người sáng lập phải thành lập ban vận động thành lập hội. Ban vận động thành lập hội được cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động công nhận.</p> <p>2. Người đứng đầu ban vận động thành lập hội là công dân Việt Nam, sống thường trú tại Việt Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có sức khỏe và có uy tín trong lĩnh vực hội dự kiến hoạt động.</p> <p>3. Số thành viên trong ban vận động thành lập hội được quy định như sau:</p> <p>a) Hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh có ít nhất mười thành viên;</p> <p>b) Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, có ít nhất năm thành viên;</p> <p>c) Hội có phạm vi hoạt động trong huyện, xã, có ít nhất ba thành viên;</p> <p>d) Hiệp hội của các tổ chức kinh tế có phạm vi hoạt động cả nước có ít nhất năm thành viên đại diện cho các tổ chức kinh tế; đối với hiệp hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh có ít nhất ba thành viên đại diện cho các tổ chức kinh tế trong tỉnh.</p> <p>4. Hồ sơ đề nghị công nhận ban vận động thành lập hội lập thành hai bộ, hồ sơ gồm:</p> <p>a) Đơn xin công nhận ban vận động thành lập hội, trong đơn nêu rõ tên hội, tôn chỉ, mục đích của hội, lĩnh vực mà hội dự kiến hoạt động, phạm vi hoạt động, dự kiến thời gian từ bị thành lập hội và</p>	<p>Điều 11. Ban vận động thành lập hội</p> <p>1. Tổ chức, công dân Việt Nam có nhu cầu thành lập hội phải thành lập ban vận động thành lập hội (trong đó dự kiến trưởng ban, phó trưởng ban và các uỷ viên) theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định này công nhận ban vận động thành lập hội.</p> <p>2. Thành viên ban vận động thành lập hội là tổ chức, công dân Việt Nam tâm huyết, trách nhiệm, hoạt động trong lĩnh vực hội dự kiến hoạt động hoặc có liên quan đến lĩnh vực hội dự kiến hoạt động. Các thành viên ban vận động thành lập hội phải đảm bảo các điều kiện sau:</p> <p>a) Đối với tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được thành lập hợp pháp, có điều lệ hoặc văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức; có đơn tham gia ban vận động thành lập hội; - Có nghị quyết của tập thể lãnh đạo hoặc quyết định của người đứng đầu có thẩm quyền về việc tham gia ban vận động thành lập hội và cử người đại diện tham gia thành viên ban vận động thành lập hội. Người được cử làm đại diện là công dân Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đảm bảo sức khỏe và không có án tích; <p>b) Đối với công dân: Có đơn tham gia ban vận động thành lập hội, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đảm bảo sức khỏe và không có án tích;</p> <p>3. Thành viên ban vận động thành lập hội là cán bộ, công chức,</p>	<p>Thẻ chế hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>nơi tạm thời làm địa điểm hội họp;</p> <p>b) Danh sách và trích ngang của những người dự kiến trong ban vận động thành lập hội: họ, tên; ngày, tháng, năm sinh; trú quán; trình độ văn hóa; trình độ chuyên môn.</p> <p>5. Công nhận ban vận động thành lập hội:</p> <p>a) Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động quyết định công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh;</p> <p>b) Sở quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động quyết định công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh;</p> <p>c) Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quyết định công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, xã.</p> <p>Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) ủy quyền cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, giải thể; đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, thì phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã;</p> <p>d) Trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại các điểm a, b và c khoản 5 Điều này có trách nhiệm xem xét, quyết định công nhận ban vận động thành lập hội; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p>	<p>viên chức thì phải được sự đồng ý cho tham gia ban vận động thành lập hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;</p> <p>4. Trưởng ban vận động thành lập hội phải là người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kinh nghiệm, có uy tín, am hiểu trong lĩnh vực hội dự kiến hoạt động và sống thường trú tại Việt Nam.</p> <p>5. Số thành viên ban vận động thành lập hội được quy định như sau:</p> <p>a) Hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh có ít nhất 10 thành viên đảm bảo tính đại diện cho các vùng, miền;</p> <p>b) Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh có ít nhất 05 thành viên tại hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên;</p> <p>c) Hội hoạt động trong phạm vi huyện, xã có ít nhất 03 thành viên;</p> <p>6. Ban vận động thành lập hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, gồm: trưởng ban, phó trưởng ban và các ủy viên.</p> <p>7. Ban vận động thành lập hội có trách nhiệm:</p> <p>a) Vận động tổ chức, công dân Việt Nam đăng ký tham gia thành lập hội theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định này;</p> <p>b) Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày quyết định công nhận ban vận động thành lập hội có hiệu lực, ban vận động thành lập hội hoàn thiện 01 bộ hồ sơ thành lập hội theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này.</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>6. Nhiệm vụ của ban vận động thành lập hội sau khi được công nhận:</p> <p>a) Vận động công dân, tổ chức đăng ký tham gia hội;</p> <p>b) Hoàn chỉnh hồ sơ xin phép thành lập hội theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. Sau khi đã hoàn tất việc trừ bị thành lập hội, ban vận động thành lập hội gửi một bộ hồ sơ đến: Bộ Nội vụ đối với hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh; Sở Nội vụ đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã; Phòng Nội vụ (trong trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã).</p> <p>Ban vận động thành lập hội tự giải thể khi đại hội bầu ra ban lãnh đạo của hội.</p>	<p>8. Ban vận động thành lập hội tự giải thể sau khi tổ chức đại hội thành lập bầu ra ban chấp hành hội.</p> <p>Điều 12. Hồ sơ, thủ tục và thẩm quyền công nhận ban vận động thành lập hội</p> <p>1. Hồ sơ đề nghị công nhận ban vận động thành lập hội được lập thành 01 bộ, gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị công nhận ban vận động thành lập hội (bản gốc), trong đơn nêu rõ tên hội, sự cần thiết thành lập hội, tôn chỉ, mục đích của hội, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động, phạm vi hoạt động, dự kiến thời gian chuẩn bị thành lập hội và nơi tạm thời làm địa điểm hội họp;</p> <p>b) Danh sách trích ngang (bản gốc) của những người dự kiến trong ban vận động thành lập hội, gồm: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quê quán; trình độ văn hóa; trình độ chuyên môn; chức vụ, đơn vị công tác (nếu có); chức danh trong ban vận động thành lập hội; địa chỉ thường trú hoặc tạm trú; số điện thoại liên hệ và tài liệu liên quan (bản chính) theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Nghị định này;</p> <p>c) Sơ yếu lý lịch cá nhân (theo mẫu kèm theo Nghị định này) và phiếu lý lịch tư pháp (bản chính) của các thành viên ban vận động thành lập hội không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; nếu thành viên ban vận động thành lập hội là cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho tham gia ban vận động thành lập hội bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không phải cung cấp phiếu lý lịch tư pháp;</p> <p>d) Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với cán bộ, công chức, viên chức</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>tham gia ban vận động thành lập hội (bản chính).</p> <p>2. Thẩm quyền công nhận ban vận động thành lập hội:</p> <p>a) Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động quyết định công nhận ban vận động thành lập hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh; trường hợp không xác định được cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính đối với hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh thì thẩm quyền thuộc Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</p> <p>b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận ban vận động thành lập hội hoạt động trong phạm vi tỉnh;</p> <p>c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội hoạt động trong phạm vi huyện, xã.</p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này lấy ý kiến các cơ quan có liên quan đến hoạt động của hội, xem xét hồ sơ và quyết định công nhận ban vận động thành lập hội, trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>4. Hết thời hạn quy định tại điểm b khoản 7 Điều 11 Nghị định này, ban vận động thành lập hội không hoàn thiện hồ sơ đầy đủ hợp lệ theo quy định gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này thì quyết định công nhận ban vận động thành lập hội đương nhiên hết hiệu lực.</p>	
Điều 7. Hồ sơ xin phép thành lập hội	Điều 13. Hồ sơ, thủ tục thành lập hội	Kế thừa Nghị định số 45/2010/NĐ-

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>1. Đơn xin phép thành lập hội.</p> <p>2. Dự thảo điều lệ.</p> <p>3. Danh sách những người trong ban vận động thành lập hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.</p> <p>4. Lý lịch tư pháp người đứng đầu ban vận động thành lập hội.</p> <p>5. Văn bản xác nhận nơi dự kiến đặt trụ sở của hội.</p> <p>6. Bản kê khai tài sản do các sáng lập viên tự nguyện đóng góp (nếu có).</p>	<p>1. Hồ sơ đề nghị thành lập hội được lập thành 01 bộ, gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị thành lập hội theo mẫu kèm theo Nghị định này (bản gốc);</p> <p>b) Dự thảo điều lệ theo mẫu kèm theo Nghị định này (bản gốc);</p> <p>c) Quyết định công nhận ban vận động thành lập hội kèm theo danh sách thành viên ban vận động thành lập hội (bản chính);</p> <p>d) Danh sách và đơn đăng ký tham gia thành lập hội của tổ chức, công dân Việt Nam đăng ký tham gia thành lập hội (bản gốc);</p> <p>đ) Sơ yếu lý lịch cá nhân theo mẫu kèm theo Nghị định này và phiếu lý lịch tư pháp (bản chính) của trưởng ban vận động thành lập hội không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;</p> <p>e) Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia làm trưởng ban vận động thành lập hội (bản chính); trường hợp này không phải cung cấp phiếu lý lịch tư pháp;</p> <p>g) Văn bản chứng minh quyền sử dụng hợp pháp nơi dự kiến đặt trụ sở của hội theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);</p> <p>h) Bản kê khai tài sản thành lập hội (bản gốc) của ban vận động thành lập hội tự nguyện đóng góp (nếu có);</p> <p>i) Bản cam kết đảm bảo kinh phí hoạt động trong nhiệm kỳ lần thứ nhất của hội nếu được thành lập.</p> <p>2. Trong thời hạn 90 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều</p>	<p>CP, Nghị định số 33/2013/NĐ-CP và thể chế hoá Nghị quyết số 18-NQ/TW giải quyết thực tế vướng mắc trong quá trình quản lý</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	15 Nghị định này phối hợp với các cơ quan có liên quan đến hoạt động của hội quyết định cho phép thành lập hội; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.	
<p>Điều 8. Nội dung chính của Điều lệ hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tên gọi của hội. 2. Tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực và phạm vi hoạt động của hội. 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của hội. 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hội. 5. Thủ tục vào hội, ra hội, thẩm quyền kết nạp, khai trừ hội viên. 6. Tiêu chuẩn hội viên. 7. Quyền, nghĩa vụ của hội viên. 8. Cơ cấu, tổ chức, thể thức bầu và miễn nhiệm; nhiệm vụ, quyền hạn của ban lãnh đạo, ban kiểm tra, các chức vụ lãnh đạo khác của hội; nguyên tắc, hình thức biểu quyết. 9. Tài sản, tài chính và phương thức quản lý tài sản, tài chính của hội. 10. Điều kiện giải thể và thanh quyết toán tài sản, tài chính. 11. Khen thưởng, kỷ luật; khiếu nại, giải quyết khiếu nại trong nội bộ hội. 12. Thủ tục sửa đổi, bổ sung điều lệ. 13. Hiệu lực thi hành. 	<p>Điều 14. Nội dung chính của điều lệ hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tên gọi của hội. 2. Tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực và phạm vi hoạt động của hội. 3. Địa vị pháp lý, trụ sở chính của hội. 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hội. 5. Quyền và nghĩa vụ của hội. 6. Tiêu chuẩn hội viên. 7. Quyền, nghĩa vụ của hội viên; thủ tục đăng ký tham gia hội, thủ tục ra khỏi hội, thẩm quyền kết nạp, khai trừ hội viên. 8. Cơ cấu tổ chức, thể thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm; nhiệm vụ, quyền hạn của đại hội, ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra hội; thành lập, quản lý tổ chức thuộc hội; nguyên tắc, hình thức biểu quyết; chính sách, chế độ đối với người làm việc tại hội. 9. Đại diện theo pháp luật của hội; nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, thể thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội; việc tạm đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với chủ tịch, phó chủ tịch hội; tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, sức khỏe, nhiệm kỳ của chủ tịch, phó chủ tịch hội. 10. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể hội. 11. Tài sản, tài chính, quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của 	<p>Bổ sung một số quy định cụ thể nội dung chính của Điều lệ hội cho phù hợp với Bộ luật Dân sự, đồng thời tăng cường công tác quản lý nhà nước và giúp các hội dễ hoạt động hơn</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	hội. 12. Khen thưởng, kỷ luật. 13. Giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức và hoạt động của hội. 14. Các nội dung khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật; 15. Sửa đổi, bổ sung điều lệ. 16. Hiệu lực thi hành.	
<p>Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội khi nhận hồ sơ xin phép thành lập hội</p> <p>Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP khi nhận hồ sơ xin phép thành lập hội phải có giấy biên nhận. Trong thời hạn ba mươi ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, quyết định cho phép thành lập hội; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>Điều 14. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ hội</p> <p>1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh, trừ trường hợp luật, pháp lệnh có quy định khác.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh. Căn cứ tình hình thực tế ở</p>	<p>Điều 15. Thẩm quyền giải quyết các thủ tục về hội</p> <p>1. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều lệ đối với hội hoạt động phạm vi toàn quốc có đảng đoàn.</p> <p>2. Thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nội vụ:</p> <p>a) Cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh, trừ trường hợp luật, pháp lệnh có quy định khác về thành lập, phê duyệt điều lệ hội;</p> <p>b) Công nhận ban vận động thành lập hội đối với hội hoạt động phạm vi toàn quốc có dự kiến lĩnh vực hoạt động chính chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và trường hợp không xác định được cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính đối với hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh.</p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền công nhận ban vận động thành lập hội; cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt</p>	<p>Thẻ chế hóa Kết luận số 102-KL/TW và Quyết định số 1015 của Thủ tướng Chính phủ về phân cấp</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã.</p>	<p>động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh.</p> <p>4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền công nhân ban vận động thành lập hội; cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi huyện, xã.</p>	
<p>Điều 10. Thời gian tiến hành đại hội thành lập hội</p> <p>1. Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày quyết định cho phép thành lập hội có hiệu lực, ban vận động thành lập hội phải tổ chức đại hội.</p> <p>2. Nếu quá thời hạn trên không tổ chức đại hội, thì trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày hết thời hạn tổ chức đại hội theo quy định tại khoản 1 Điều này, ban vận động thành lập hội có văn bản gửi cơ quan nhà nước đã quyết định cho phép thành lập hội đề nghị gia hạn. Thời gian gia hạn không quá ba mươi ngày, nếu quá thời gian được gia hạn mà không tổ chức đại hội thì quyết định cho phép thành lập hội hết hiệu lực.</p>	<p>Điều 16. Thời gian đại hội thành lập</p> <p>1. Trong thời hạn 90 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định cho phép thành lập hội, ban vận động thành lập hội tổ chức đại hội thành lập. Quá thời hạn 90 ngày làm việc mà ban vận động thành lập hội chưa chuẩn bị kịp để tiến hành tổ chức đại hội thành lập, thì trong thời gian 15 ngày làm việc tính từ ngày hết thời hạn 90 ngày làm việc, ban vận động thành lập hội chủ động có văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này đề nghị gia hạn.</p> <p>2. Thời gian gia hạn không quá 30 ngày làm việc tính từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản cho phép gia hạn.</p> <p>3. Quyết định cho phép thành lập hội hết hiệu lực trong trường hợp:</p> <p>a) Hội không tổ chức đại hội theo thời gian quy định và không có văn bản đề nghị gia hạn theo quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Quá thời gian được gia hạn theo quy định tại khoản 2 Điều này, mà ban vận động thành lập hội không tổ chức đại hội thành lập, trừ trường hợp có lý do bất khả kháng.</p> <p>4. Khi quyết định cho phép thành lập hội hết hiệu lực theo quy</p>	<p>Giải quyết thực tiễn, một số QĐ công nhân ban vận động để quá lâu, vài năm sau mới gửi hồ sơ thành lập hội</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>định tại khoản 3 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này ra quyết định thu hồi quyết định cho phép thành lập hội. Hội bị thu hồi quyết định cho phép thành lập sẽ không được thành lập lại trong thời hạn 03 năm kể từ ngày bị thu hồi quyết định cho phép thành lập.</p> <p>5. Quyết định thành lập ban vận động thành lập hội đương nhiên hết hiệu lực khi quyết định cho phép thành lập hội bị thu hồi theo quy định.</p>	
<p>Điều 11. Nội dung chủ yếu trong đại hội thành lập hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công bố quyết định cho phép thành lập hội. 2. Thảo luận và biểu quyết điều lệ. 3. Bầu ban lãnh đạo và ban kiểm tra. 4. Thông qua chương trình hoạt động của hội. 5. Thông qua nghị quyết đại hội. 	<p>Điều 19. Đại hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của hội là đại hội. Đại hội được tổ chức dưới hình thức đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu. 2. Điều kiện tổ chức đại hội: <ol style="list-style-type: none"> a) Đại hội thành lập được tổ chức khi có trên 1/2 số người đăng ký tham gia thành lập hội theo hồ sơ đề nghị thành lập hội có mặt; b) Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường được tổ chức khi có trên 1/2 số hội viên chính thức đối với đại hội toàn thể hoặc có trên 1/2 số đại biểu chính thức có mặt đối với đại hội đại biểu. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 tổng số thành viên ban chấp hành hoặc có trên 1/2 tổng số hội viên chính thức đề nghị. c) Trường hợp không đủ số lượng đại biểu tham gia dự Đại hội theo quy định tại điểm a, điểm b Khoản này thì ban vận động thành lập hội hoặc ban chấp hành hội đương nhiệm dừng tổ chức đại hội và có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo hội tổ chức đại hội đảm bảo theo quy định của Nghị định này; d) Đại biểu chính thức tham dự của đại hội không được ủy 	<p>Tích hợp và kế thừa nội dung Nghị định số 45/2010/NĐ-CP để đảm bảo logic dễ tra cứu, thực hiện. Phù hợp với thực tiễn đang diễn ra</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>quyền cho cá nhân khác dự thay, trừ trường hợp đại hội chấp nhận việc uỷ quyền.</p> <p>4. Đại hội có thể tổ chức trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do ban vận động thành lập hội hoặc ban chấp hành đương nhiệm quyết định. Hội có trách nhiệm phải đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện, nhân lực để tổ chức đại hội theo đúng điều lệ, quy chế đại hội và quy định của pháp luật.</p> <p>5. Nhiệm kỳ đại hội:</p> <p>a) Nhiệm kỳ đại hội do điều lệ hội quy định nhưng không quá 05 năm kể từ ngày kết thúc đại hội nhiệm kỳ trước;</p> <p>b) Trước khi hết nhiệm kỳ 30 ngày làm việc, hội chưa tổ chức được đại hội thì hội phải báo cáo lý do với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này xem xét cho phép gia hạn thời gian tổ chức đại hội. Thời gian gia hạn không quá 12 tháng;</p> <p>c) Hết thời gian gia hạn hội không tổ chức đại hội thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này xử lý vi phạm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 29 Nghị định này; trừ trường hợp bất khả kháng.</p> <p>6. Cách tính thời hạn tổ chức Đại hội nhiệm kỳ:</p> <p>a) Nhiệm kỳ đại hội của hội thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này. Trường hợp hội kéo dài nhiệm kỳ đại hội thì thời hạn tổ chức đại hội nhiệm kỳ tiếp theo được tính kể từ ngày hội tổ chức đại hội nhiệm kỳ;</p> <p>b) Trường hợp hội tổ chức đại hội bất thường để thông qua việc đổi tên thì được tính thời hạn tổ chức đại hội nhiệm kỳ tiếp theo kể</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>từ ngày hội tổ chức đại hội bất thường;</p> <p>c) Hội thành lập mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội được tính thời hạn tổ chức đại hội nhiệm kỳ tiếp theo kể từ ngày hội tổ chức đại hội thành lập mới.</p> <p>7. Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội:</p> <p>a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hình thức biểu quyết do đại hội quyết định hoặc theo quy định của điều lệ hội đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của đại hội phải đảm bảo trên 1/2 số đại biểu chính thức được triệu tập tán thành hoặc theo quy định của điều lệ hội đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>8. Trước khi tổ chức đại hội 45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường) hoặc 15 ngày làm việc đối với đại hội thành lập, ban chấp hành hội hoặc ban vận động thành lập hội gửi 01 bộ hồ sơ báo cáo theo quy định tại khoản 9, khoản 10, khoản 11 Điều này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính hội hoạt động.</p> <p>9. Hồ sơ báo cáo tổ chức đại hội thành lập:</p> <p>a) Văn bản của hội báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này về việc tổ chức đại hội thành lập (bản gốc);</p> <p>b) Đề án nhân sự (bản gốc), trong đó nêu rõ tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, dự kiến danh sách thành viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra và các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội;</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>c) Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với nhân sự là cán bộ, công chức, viên chức dự kiến tham gia ban chấp hành, ban thường vụ hoặc giữ các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội (bản chính).</p> <p>Trường hợp dự kiến chủ tịch hội không phải là trưởng ban vận động thành lập hội thì phải bổ sung sơ yếu lý lịch cá nhân và phiếu lý lịch tư pháp (bản chính) không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; nếu chủ tịch hội dự kiến nêu trên là cán bộ, công chức, viên chức hoặc đã là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không phải cung cấp phiếu lý lịch tư pháp;</p> <p>d) Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội (bản gốc);</p> <p>10. Hồ sơ báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ (bản chính):</p> <p>a) Văn bản của hội báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ; nếu trong đại hội nhiệm kỳ có nội dung về đổi tên hội thì kèm theo đơn đề nghị đổi tên hội, trong đó nêu rõ lý do, sự cần thiết phải đổi tên hội;</p> <p>b) Nghị quyết của ban chấp hành hội về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ và việc đổi tên hội (nếu có);</p> <p>c) Dự thảo báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ mới của hội; báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành, ban kiểm tra và báo cáo tài chính của hội; báo cáo số lượng hội viên, trong đó nêu rõ số hội viên chính thức của hội;</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>d) Dự thảo điều lệ (sửa đổi, bổ sung) hoặc dự thảo điều lệ theo tên mới (nếu có);</p> <p>đ) Đề án nhân sự, trong đó nêu rõ tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, dự kiến danh sách thành viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra và các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội;</p> <p>e) Sơ yếu lý lịch cá nhân và phiếu lý lịch tư pháp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ của nhân sự dự kiến là chủ tịch hội; nếu nhân sự dự kiến chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc đã là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ hoặc đang là chủ tịch hội nhiệm kỳ hiện tại của hội thì không phải cung cấp phiếu lý lịch tư pháp;</p> <p>g) Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội;</p> <p>h) Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với nhân sự là cán bộ, công chức, viên chức dự kiến tham gia ban chấp hành, ban thường vụ hoặc giữ các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội;</p> <p>i) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của đại hội theo quy định của điều lệ hội và quy định của pháp luật (nếu có).</p> <p>11. Hồ sơ báo cáo tổ chức đại hội bất thường (bản chính):</p> <p>a) Văn bản của hội báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này về việc tổ chức đại hội bất thường. Nội dung đề nghị đại hội bất thường do điều lệ hội quy định. Nếu trong đại hội bất thường có nội dung về đổi tên hội thì kèm theo đơn đề nghị đổi tên hội, trong</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>đó nêu rõ lý do, sự cần thiết phải đổi tên hội;</p> <p>b) Nghị quyết của ban chấp hành hội về việc tổ chức đại hội bất thường trong đó nêu rõ nội dung thảo luận và quyết định tại đại hội;</p> <p>c) Dự thảo những nội dung thảo luận và quyết định tại đại hội;</p> <p>d) Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội.</p> <p>12. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ báo cáo đầy đủ, hợp pháp theo quy định tại khoản 10, khoản 11 Điều này và ý kiến các cơ quan có liên quan đến ngành, lĩnh vực chính mà hội hoạt động, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này có ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức đại hội.</p> <p>13. Hội tổ chức đại hội sau khi có ý kiến cho phép tổ chức đại hội bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này.</p> <p>Điều 20. Nội dung chủ yếu, nguyên tắc biểu quyết tại đại hội</p> <p>1. Nội dung chủ yếu của đại hội thành lập:</p> <p>a) Công bố, trao quyết định cho phép thành lập hội;</p> <p>b) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội;</p> <p>c) Thông qua chương trình đại hội, quy chế đại hội, quy chế bầu cử;</p> <p>d) Báo cáo kết quả quá trình vận động thành lập hội;</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>đ) Thảo luận điều lệ đã được cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này xem xét khi cho phép thành lập hội và biểu quyết điều lệ;</p> <p>e) Thông qua đề án nhân sự đại hội; biểu quyết số lượng thành viên ban chấp hành, ban kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của hội; đề cử, ứng cử vào danh sách thành viên ban chấp hành, ban kiểm tra hội;</p> <p>g) Bầu ban chấp hành hội, ban kiểm tra hội;</p> <p>h) Thông qua chương trình hoạt động nhiệm kỳ của hội;</p> <p>i) Các vấn đề khác (nếu có);</p> <p>k) Thông qua nghị quyết đại hội.</p> <p>2. Nội dung chủ yếu tại đại hội nhiệm kỳ:</p> <p>a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội;</p> <p>b) Thông qua chương trình đại hội, quy chế đại hội, quy chế bầu cử;</p> <p>c) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của hội; báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành, ban kiểm tra; báo cáo tài chính của hội;</p> <p>d) Thảo luận đổi tên hội (nếu có); thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng điều lệ hiện hành;</p> <p>đ) Chia, tách; sáp nhập, hợp nhất (nếu có);</p> <p>e) Thông qua đề án nhân sự đại hội; biểu quyết số lượng thành viên ban chấp hành, ban kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của hội; đề cử, ứng cử vào danh sách ban chấp hành, ban kiểm tra hội;</p> <p>g) Bầu ban chấp hành, ban kiểm tra hội;</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>h) Các vấn đề khác theo quy định của điều lệ hội (nếu có);</p> <p>i) Thông qua nghị quyết đại hội.</p> <p>3. Nội dung chủ yếu tại đại hội bất thường:</p> <p>a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội;</p> <p>b) Thông qua những nội dung thảo luận và quyết định tại đại hội;</p> <p>c) Thông qua nghị quyết đại hội.</p>	
<p>Điều 12. Báo cáo kết quả đại hội</p> <p>Trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày đại hội, ban lãnh đạo hội gửi tài liệu đại hội đến cơ quan nhà nước đã quyết định cho phép thành lập hội, gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Điều lệ và biên bản thông qua điều lệ hội; 2. Biên bản bầu ban lãnh đạo, ban kiểm tra (có danh sách kèm theo) và lý lịch người đứng đầu hội; 3. Chương trình hoạt động của hội; 4. Nghị quyết đại hội. <p>Điều 13. Phê duyệt điều lệ hội và hiệu lực của điều lệ hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP quyết định phê duyệt điều lệ hội khi điều lệ đã được đại hội thông qua. 2. Trong thời hạn ba mươi ngày làm việc kể từ ngày đại hội kết thúc, ban lãnh đạo hội gửi một bộ hồ sơ báo cáo kết quả đại hội theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và văn bản 	<p>Điều 21. Báo cáo kết quả đại hội, phê duyệt điều lệ hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đại hội, ban chấp hành hội gửi 01 bộ hồ sơ (bản chính) đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này, gồm: <ol style="list-style-type: none"> a) Văn bản báo cáo kết quả đại hội, trong đó có đề nghị phê duyệt điều lệ hội, đổi tên hội (nếu có). Trường hợp đại hội quyết định không sửa đổi, bổ sung điều lệ thì hội báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này về việc tiếp tục thực hiện điều lệ hiện hành; b) Dự thảo điều lệ hoặc dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung (nếu có); c) Biên bản đại hội; biên bản bầu ban thường vụ, ban kiểm tra và các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội (có danh sách kèm theo); d) Trường hợp chủ tịch hội không phải là nhân sự dự kiến đã báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì hội bổ sung sơ yếu lý lịch cá nhân và phiếu lý lịch tư pháp không quá 06 tháng tính đến 	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>đề nghị phê duyệt điều lệ hội đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.</p> <p>3. Trong thời hạn ba mươi ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp pháp theo quy định tại Khoản 2 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP quyết định phê duyệt điều lệ.</p> <p>Trường hợp điều lệ hội có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP có quyền từ chối phê duyệt và yêu cầu, hướng dẫn ban lãnh đạo hội hoàn chỉnh điều lệ hội phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>4. Điều lệ hội có hiệu lực kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định phê duyệt.</p>	<p>ngày nộp hồ sơ. Chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc đã là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ hoặc chủ tịch nhiệm kỳ trước tiếp tục tái cử thì không phải cung cấp phiếu lý lịch tư pháp;</p> <p>đ) Chương trình hoạt động của hội;</p> <p>e) Nghị quyết đại hội.</p> <p>2. Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này quyết định phê duyệt điều lệ hội sau khi hội đã hoàn thiện dự thảo điều lệ theo ý kiến của các cơ quan liên quan đến lĩnh vực hội hoạt động. Trường hợp nội dung điều lệ hội trái với quy định của pháp luật thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ chối phê duyệt và yêu cầu, hướng dẫn hội hoàn thiện điều lệ hội đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>3. Trường hợp điều lệ hội thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, hội báo cáo kết quả đại hội, trong đó có đề nghị phê duyệt điều lệ hội gửi về Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định.</p> <p>4. Hiệu lực thi hành của điều lệ hội:</p> <p>a) Điều lệ hội phạm vi hoạt động toàn quốc có đảng đoàn có hiệu lực thi hành kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt;</p> <p>b) Điều lệ hội không thuộc điểm a Khoản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này quyết định phê duyệt.</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>5. Nếu nghị quyết đại hội của hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, huyện, xã là hội viên tổ chức của hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc thống nhất thừa nhận sử dụng chung điều lệ của hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc thì không phải xây dựng điều lệ riêng. Hội xây dựng quy chế tổ chức, hoạt động của tổ chức mình phù hợp với điều lệ hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc và quy định của pháp luật.</p> <p>6. Sau khi hội báo cáo kết quả đại hội đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này ra văn bản thông báo việc tổ chức đại hội của hội đã đảm bảo theo quy định của pháp luật và điều lệ hội.</p>	
	<p>Điều 22. Ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch và phó chủ tịch hội</p> <p>1. Ban chấp hành, ban thường vụ:</p> <p>a) Ban chấp hành là cơ quan lãnh đạo giữa 02 kỳ đại hội. Ban thường vụ là cơ quan lãnh đạo giữa 02 kỳ họp ban chấp hành;</p> <p>b) Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, sức khỏe, nhiệm kỳ, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động của ban chấp hành, ban thường vụ hội do hội quy định phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ hội.</p> <p>2. Việc bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với chủ tịch, phó chủ tịch hội được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ của hội. Việc bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với chủ tịch và phó chủ tịch hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ phải báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý</p>	<p>Thế chế hoá Nghị quyết số 18-NQ/TW giải quyết thực tế vướng mắc trong quá trình quản lý.</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>kiến trước khi thực hiện.</p> <p>3. Hội quy định cụ thể các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với chủ tịch, phó chủ tịch hội.</p> <p>4. Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch hội phải đồng thời bầu chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và điều lệ hội hoặc phân công người điều hành hoạt động của hội trong thời gian chưa bầu được chủ tịch hội.</p> <p>5. Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch hội hoặc phó chủ tịch, hội có văn bản báo cáo gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Văn bản báo cáo nêu rõ họ tên, lý do miễn nhiệm, bãi nhiệm; đính kèm biên bản họp miễn nhiệm, bãi nhiệm; biên bản họp bầu chủ tịch hoặc phó chủ tịch hội; sơ yếu lý lịch cá nhân và phiếu lý lịch tư pháp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp báo cáo của người được bầu chủ tịch hội. Nếu nhân sự chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc đã là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không phải cung cấp phiếu lý lịch tư pháp.</p> <p>6. Chủ tịch là đại diện theo pháp luật của hội, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của hội:</p> <p>a) Tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; - Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; - Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực hội hoạt động; 	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>- Có quốc tịch Việt Nam;</p> <p>- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích;</p> <p>b) Điều kiện:</p> <p>- Không giữ chức danh chủ tịch quá 02 hội;</p> <p>- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của hội; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;</p> <p>- Nhân sự dự kiến chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc đã là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đã nghỉ hưu phải được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;</p> <p>c) Ngoài những tiêu chuẩn, điều kiện chung quy định tại điểm a, điểm b Khoản này, hội quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, sức khỏe, nhiệm kỳ của chủ tịch hội phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ hội;</p> <p>d) Trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ tịch hội do điều lệ hội quy định phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>7. Tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, độ tuổi, sức khỏe, nhiệm kỳ, trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của phó chủ tịch hội, tổng thư ký, thành viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra do điều lệ hội quy định phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	
<p>Điều 15. Hội viên của hội</p> <p>Hội viên của hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.</p> <p>Điều 16. Hội viên chính thức</p>	<p>Điều 17. Hội viên</p> <p>Hội viên của hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự do điều lệ hội quy định:</p> <p>1. Hội viên chính thức:</p>	<p>Kế thừa Nghị định số 45/2010/NĐ-CP</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>1. Công dân, tổ chức Việt Nam tán thành điều lệ hội, tự nguyện gia nhập hội, có đủ tiêu chuẩn hội viên theo quy định của điều lệ hội có thể trở thành hội viên chính thức của hội.</p> <p>2. Thẩm quyền và thủ tục kết nạp hội viên do điều lệ hội quy định.</p> <p>Điều 17. Hội viên liên kết và hội viên danh dự</p> <p>1. Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) hoạt động tại Việt Nam, có đóng góp cho sự phát triển của hiệp hội, tán thành điều lệ hiệp hội, thì được hiệp hội của các tổ chức kinh tế xem xét, công nhận là hội viên liên kết.</p> <p>2. Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của hội, tán thành điều lệ hội, tự nguyện xin vào hội, được hội công nhận là hội viên liên kết hoặc hội viên danh dự.</p> <p>3. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của hội và không được bầu cử, ứng cử vào ban lãnh đạo, ban kiểm tra hội.</p> <p>4. Thủ tục kết nạp, quyền, nghĩa vụ của hội viên liên kết, hội viên danh dự do điều lệ hội quy định.</p> <p>Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của hội viên</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của hội viên do điều lệ hội quy định.</p>	<p>Tổ chức, công dân Việt Nam tán thành điều lệ hội, tự nguyện đăng ký tham gia hội, đủ tiêu chuẩn hội viên theo quy định của điều lệ hội có thể trở thành hội viên chính thức của hội. Hội viên là tổ chức Việt Nam thì đại diện tổ chức tham gia hội phải là công dân Việt Nam.</p> <p>2. Hội viên liên kết:</p> <p>Tổ chức, công dân Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của hội, tán thành điều lệ hội, tự nguyện đăng ký tham gia hội, có thể trở thành hội viên liên kết của hội.</p> <p>3. Hội viên danh dự:</p> <p>Tổ chức, công dân Việt Nam có uy tín, có nhiều đóng góp đối với hội được hội mời làm hội viên danh dự của hội.</p> <p>4. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của hội trừ quyền biểu quyết các vấn đề của hội và không được tham gia bầu cử, ứng cử, đề cử vào ban chấp hành, ban kiểm tra hội.</p> <p>5. Tiêu chuẩn, thủ tục kết nạp hội viên, cho hội viên ra khỏi hội, quyền, nghĩa vụ của hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự được quy định trong điều lệ hội phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	
<p>Điều 19. Cơ cấu tổ chức của hội</p> <p>Cơ cấu tổ chức của hội gồm:</p>	<p>Điều 18. Cơ cấu tổ chức của hội</p> <p>1. Đại hội.</p>	<p>Kế thừa Nghị định số 45/2010/NĐ-CP</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>1. Đại hội; 2. Ban lãnh đạo; 3. Ban kiểm tra; 4. Các tổ chức khác do điều lệ hội quy định.</p>	<p>2. Ban chấp hành hội. 3. Ban thường vụ hội. 4. Ban kiểm tra hội. 5. Các tổ chức thuộc hội được thành lập theo quy định của pháp luật và điều lệ hội.</p>	
<p>Điều 20. Đại hội nhiệm kỳ và đại hội bất thường</p> <p>1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của hội là đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường.</p> <p>2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu chỉ được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.</p> <p>3. Nhiệm kỳ đại hội do điều lệ hội quy định nhưng không quá năm năm kể từ ngày kết thúc đại hội nhiệm kỳ trước.</p> <p>Trong thời gian mười hai tháng kể từ ngày hết nhiệm kỳ đại hội, nếu hội không tiến hành đại hội, thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định này có văn bản yêu cầu hội tổ chức đại hội. Trong thời gian sáu tháng kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu tổ chức đại hội mà lãnh đạo hội không tổ chức đại hội thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định này xem xét, quyết định xử lý.</p> <p>4. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên ban lãnh đạo hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.</p>	<p>Điều 19. Đại hội</p> <p>1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của hội là đại hội. Đại hội được tổ chức dưới hình thức đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu.</p> <p>2. Điều kiện tổ chức đại hội:</p> <p>a) Đại hội thành lập được tổ chức khi có trên 1/2 số người đăng ký tham gia thành lập hội theo hồ sơ đề nghị thành lập hội có mặt;</p> <p>b) Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường được tổ chức khi có trên 1/2 số hội viên chính thức đối với đại hội toàn thể hoặc có trên 1/2 số đại biểu chính thức có mặt đối với đại hội đại biểu. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 tổng số thành viên ban chấp hành hoặc có trên 1/2 tổng số hội viên chính thức đề nghị.</p> <p>c) Trường hợp không đủ số lượng đại biểu tham gia dự Đại hội theo quy định tại điểm a, điểm b Khoản này thì ban vận động thành lập hội hoặc ban chấp hành hội đương nhiệm dừng tổ chức đại hội và có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo hội tổ chức đại hội đảm bảo theo quy định của Nghị định này;</p> <p>d) Đại biểu chính thức tham dự của đại hội không được ủy quyền cho cá nhân khác dự thay, trừ trường hợp đại hội chấp nhận việc ủy quyền.</p>	<p>Kế thừa Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn thi hành</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>4. Đại hội có thể tổ chức trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do ban vận động thành lập hội hoặc ban chấp hành đương nhiệm quyết định. Hội có trách nhiệm phải đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện, nhân lực để tổ chức đại hội theo đúng điều lệ, quy chế đại hội và quy định của pháp luật.</p> <p>5. Nhiệm kỳ đại hội:</p> <p>a) Nhiệm kỳ đại hội do điều lệ hội quy định nhưng không quá 05 năm kể từ ngày kết thúc đại hội nhiệm kỳ trước;</p> <p>b) Trước khi hết nhiệm kỳ 30 ngày làm việc, hội chưa tổ chức được đại hội thì hội phải báo cáo lý do với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này xem xét cho phép gia hạn thời gian tổ chức đại hội. Thời gian gia hạn không quá 12 tháng;</p> <p>c) Hết thời gian gia hạn hội không tổ chức đại hội thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này xử lý vi phạm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 29 Nghị định này; trừ trường hợp bất khả kháng.</p> <p>6. Cách tính thời hạn tổ chức Đại hội nhiệm kỳ:</p> <p>a) Nhiệm kỳ đại hội của hội thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này. Trường hợp hội kéo dài nhiệm kỳ đại hội thì thời hạn tổ chức đại hội nhiệm kỳ tiếp theo được tính kể từ ngày hội tổ chức đại hội nhiệm kỳ;</p> <p>b) Trường hợp hội tổ chức đại hội bất thường để thông qua việc đổi tên thì được tính thời hạn tổ chức đại hội nhiệm kỳ tiếp theo kể từ ngày hội tổ chức đại hội bất thường;</p> <p>c) Hội thành lập mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội được</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>tính thời hạn tổ chức đại hội nhiệm kỳ tiếp theo kể từ ngày hội tổ chức đại hội thành lập mới.</p> <p>7. Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội:</p> <p>a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hình thức biểu quyết do đại hội quyết định hoặc theo quy định của điều lệ hội đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của đại hội phải đảm bảo trên 1/2 số đại biểu chính thức được triệu tập tán thành hoặc theo quy định của điều lệ hội đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>8. Trước khi tổ chức đại hội 45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường) hoặc 15 ngày làm việc đối với đại hội thành lập, ban chấp hành hội hoặc ban vận động thành lập hội gửi 01 bộ hồ sơ báo cáo theo quy định tại khoản 9, khoản 10, khoản 11 Điều này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính hội hoạt động.</p> <p>9. Hồ sơ báo cáo tổ chức đại hội thành lập:</p> <p>a) Văn bản của hội báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này về việc tổ chức đại hội thành lập (bản gốc);</p> <p>b) Đề án nhân sự (bản gốc), trong đó nêu rõ tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, dự kiến danh sách thành viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra và các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội;</p> <p>c) Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với nhân sự là cán bộ, công chức,</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>viên chức dự kiến tham gia ban chấp hành, ban thường vụ hoặc giữ các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội (bản chính).</p> <p>Trường hợp dự kiến chủ tịch hội không phải là trưởng ban vận động thành lập hội thì phải bổ sung sơ yếu lý lịch cá nhân và phiếu lý lịch tư pháp (bản chính) không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; nếu chủ tịch hội dự kiến nêu trên là cán bộ, công chức, viên chức hoặc đã là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không phải cung cấp phiếu lý lịch tư pháp;</p> <p>d) Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội (bản gốc);</p> <p>10. Hồ sơ báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ (bản chính):</p> <p>a) Văn bản của hội báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ; nếu trong đại hội nhiệm kỳ có nội dung về đổi tên hội thì kèm theo đơn đề nghị đổi tên hội, trong đó nêu rõ lý do, sự cần thiết phải đổi tên hội;</p> <p>b) Nghị quyết của ban chấp hành hội về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ và việc đổi tên hội (nếu có);</p> <p>c) Dự thảo báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ mới của hội; báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành, ban kiểm tra và báo cáo tài chính của hội; báo cáo số lượng hội viên, trong đó nêu rõ số hội viên chính thức của hội;</p> <p>d) Dự thảo điều lệ (sửa đổi, bổ sung) hoặc dự thảo điều lệ theo tên mới (nếu có);</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>đ) Đề án nhân sự, trong đó nêu rõ tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, dự kiến danh sách thành viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra và các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội;</p> <p>e) Sơ yếu lý lịch cá nhân và phiếu lý lịch tư pháp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ của nhân sự dự kiến là chủ tịch hội; nếu nhân sự dự kiến chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc đã là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ hoặc đang là chủ tịch hội nhiệm kỳ hiện tại của hội thì không phải cung cấp phiếu lý lịch tư pháp;</p> <p>g) Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội;</p> <p>h) Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với nhân sự là cán bộ, công chức, viên chức dự kiến tham gia ban chấp hành, ban thường vụ hoặc giữ các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội;</p> <p>i) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của đại hội theo quy định của điều lệ hội và quy định của pháp luật (nếu có).</p> <p>11. Hồ sơ báo cáo tổ chức đại hội bất thường (bản chính):</p> <p>a) Văn bản của hội báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này về việc tổ chức đại hội bất thường. Nội dung đề nghị đại hội bất thường do điều lệ hội quy định. Nếu trong đại hội bất thường có nội dung về đổi tên hội thì kèm theo đơn đề nghị đổi tên hội, trong đó nêu rõ lý do, sự cần thiết phải đổi tên hội;</p> <p>b) Nghị quyết của ban chấp hành hội về việc tổ chức đại hội bất</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>thường trong đó nêu rõ nội dung thảo luận và quyết định tại đại hội;</p> <p>c) Dự thảo những nội dung thảo luận và quyết định tại đại hội;</p> <p>d) Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội.</p> <p>12. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ báo cáo đầy đủ, hợp pháp theo quy định tại khoản 10, khoản 11 Điều này và ý kiến các cơ quan có liên quan đến ngành, lĩnh vực chính mà hội hoạt động, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này có ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức đại hội.</p> <p>13. Hội tổ chức đại hội sau khi có ý kiến cho phép tổ chức đại hội bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này.</p>	
<p>Điều 21. Nội dung chủ yếu quyết định tại đại hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phương hướng hoạt động của hội 2. Bầu ban lãnh đạo, ban kiểm tra hội. 3. Đổi tên hội, sửa đổi, bổ sung điều lệ (nếu có). 4. Gia nhập liên hiệp các hội cùng lĩnh vực hoạt động. 5. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể hội. 6. Tài chính của hội. 7. Các vấn đề khác theo quy định của điều lệ hội. 	<p>Điều 20. Nội dung chủ yếu, nguyên tắc biểu quyết tại đại hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nội dung chủ yếu của đại hội thành lập: <ol style="list-style-type: none"> a) Công bố, trao quyết định cho phép thành lập hội; b) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội; c) Thông qua chương trình đại hội, quy chế đại hội, quy chế bầu cử; d) Báo cáo kết quả quá trình vận động thành lập hội; đ) Thảo luận điều lệ đã được cấp có thẩm quyền quy định tại 	<p>Kế thừa Nghị định số 45/2010/NĐ-CP</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>Điều 22. Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội</p> <p>1. Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do đại hội quyết định.</p> <p>2. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tán thành.</p>	<p>khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này xem xét khi cho phép thành lập hội và biểu quyết điều lệ;</p> <p>e) Thông qua đề án nhân sự đại hội; biểu quyết số lượng thành viên ban chấp hành, ban kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của hội; đề cử, ứng cử vào danh sách thành viên ban chấp hành, ban kiểm tra hội;</p> <p>g) Bầu ban chấp hành hội, ban kiểm tra hội;</p> <p>h) Thông qua chương trình hoạt động nhiệm kỳ của hội;</p> <p>i) Các vấn đề khác (nếu có);</p> <p>k) Thông qua nghị quyết đại hội.</p> <p>2. Nội dung chủ yếu tại đại hội nhiệm kỳ:</p> <p>a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội;</p> <p>b) Thông qua chương trình đại hội, quy chế đại hội, quy chế bầu cử;</p> <p>c) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của hội; báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành, ban kiểm tra; báo cáo tài chính của hội;</p> <p>d) Thảo luận đổi tên hội (nếu có); thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng điều lệ hiện hành;</p> <p>đ) Chia, tách; sáp nhập, hợp nhất (nếu có);</p> <p>e) Thông qua đề án nhân sự đại hội; biểu quyết số lượng thành viên ban chấp hành, ban kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của hội; đề cử, ứng cử vào danh sách ban chấp hành, ban kiểm tra hội;</p> <p>g) Bầu ban chấp hành, ban kiểm tra hội;</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>h) Các vấn đề khác theo quy định của điều lệ hội (nếu có);</p> <p>i) Thông qua nghị quyết đại hội.</p> <p>3. Nội dung chủ yếu tại đại hội bất thường:</p> <p>a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội;</p> <p>b) Thông qua những nội dung thảo luận và quyết định tại đại hội;</p> <p>c) Thông qua nghị quyết đại hội.</p>	
	<p>Điều 22. Ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch và phó chủ tịch hội</p> <p>1. Ban chấp hành, ban thường vụ:</p> <p>a) Ban chấp hành do đại hội bầu là cơ quan lãnh đạo giữa 02 kỳ đại hội. Ban thường vụ do ban chấp hành bầu là cơ quan lãnh đạo giữa 02 kỳ họp ban chấp hành;</p> <p>b) Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, sức khoẻ, nhiệm kỳ, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động của ban chấp hành, ban thường vụ hội do hội quy định phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ hội.</p> <p>2. Việc bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với chủ tịch, phó chủ tịch hội được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ của hội. Việc bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với chủ tịch và phó chủ tịch hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ phải báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến trước khi thực hiện.</p> <p>3. Hội quy định cụ thể các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm,</p>	<p>Thể chế hoá Nghị quyết số 18-NQ/TW; Tăng cường công tác quản lý và giải quyết vướng mắc trong quá trình quản lý vừa qua</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>tạm đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với chủ tịch, phó chủ tịch hội.</p> <p>4. Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch hội phải đồng thời bầu chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và điều lệ hội hoặc phân công người điều hành hoạt động của hội trong thời gian chưa bầu được chủ tịch hội.</p> <p>5. Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch hội hoặc phó chủ tịch, hội có văn bản báo cáo gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Văn bản báo cáo nêu rõ họ tên, lý do miễn nhiệm, bãi nhiệm; đính kèm biên bản họp miễn nhiệm, bãi nhiệm; biên bản họp bầu chủ tịch hoặc phó chủ tịch hội; sơ yếu lý lịch cá nhân và phiếu lý lịch tư pháp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp báo cáo của người được bầu chủ tịch hội. Nếu nhân sự chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc đã là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không phải cung cấp phiếu lý lịch tư pháp.</p> <p>6. Chủ tịch là đại diện theo pháp luật của hội, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của hội:</p> <p>a) Tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; - Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; - Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực hội hoạt động; - Có quốc tịch Việt Nam; - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích; 	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>b) Điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không giữ chức danh chủ tịch quá 02 hội; - Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của hội; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ; - Nhân sự dự kiến chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc đã là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đã nghỉ hưu phải được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ; <p>c) Ngoài những tiêu chuẩn, điều kiện chung quy định tại điểm a, điểm b Khoản này, hội quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, sức khỏe, nhiệm kỳ của chủ tịch hội phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ hội;</p> <p>d) Trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ tịch hội do điều lệ hội quy định phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>7. Tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, độ tuổi, sức khỏe, nhiệm kỳ, trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của phó chủ tịch hội do điều lệ hội quy định phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	
	<p>Điều 24. Chủ tịch và phó chủ tịch hội</p> <p>1. Tiêu chuẩn, điều kiện của chủ tịch hội:</p> <p>a) Tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; - Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; 	<p>Tăng cường công tác quản lý nhà nước và giúp các hội lựa chọn được Chủ tịch, Phó chủ tịch để điều hành hoạt động của hội hiệu quả tuân thủ</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, có phương pháp quản lý, điều hành, quy tụ, tập hợp, đoàn kết hội viên; - Có uy tín, tâm huyết, kinh nghiệm công tác và hiểu biết về lĩnh vực hội hoạt động; - Có đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc; - Có quốc tịch Việt Nam; - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích hoặc không phải là người đang bị buộc tội theo quy định của pháp luật hoặc không nằm trong các trường hợp đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc kỷ luật; bị áp dụng các biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc quản chế hành chính; - Đảm bảo các tiêu chuẩn khác quy định tại điều lệ hội; <p>b) Điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không giữ chức danh chủ tịch quá 02 hội; - Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của hội; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ; - Nhân sự dự kiến đứng đầu hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc đã là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đã nghỉ hưu phải được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ; - Đảm bảo các điều kiện khác quy định tại điều lệ hội (nếu có). <p>2. Việc bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ và cho phép chủ tịch, phó chủ tịch hội hoạt động trở lại được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ của hội. Việc bầu cử, miễn</p>	<p>quy định của pháp luật và Điều lệ hội</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ, cho phép chủ tịch và phó chủ tịch hoạt động trở lại của hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ phải báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến trước khi thực hiện.</p> <p>3. Miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và phó chủ tịch hội:</p> <p>a) Chủ tịch và phó chủ tịch hội được miễn nhiệm trong các trường hợp: Không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân;</p> <p>b) Chủ tịch và phó chủ tịch hội bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc chủ tịch và phó chủ tịch hội vi phạm pháp luật, điều lệ hội làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của hội hoặc bị Tòa án kết án có tội;</p> <p>c) Ban lãnh đạo hội khi miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch hội theo quy định tại điểm a, điểm b Khoản này, phải đồng thời bầu chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và điều lệ hội hoặc phân công người điều hành hoạt động của hội trong thời gian chưa bầu được chủ tịch hội;</p> <p>d) Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch hội hoặc phó chủ tịch, hội có văn bản báo cáo gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Văn bản báo cáo nêu rõ họ tên, lý do miễn nhiệm, bãi nhiệm; đính kèm biên bản họp miễn nhiệm, bãi nhiệm; biên bản họp bầu chủ tịch hoặc phó chủ tịch hội; sơ yếu lý lịch cá nhân và phiếu lý lịch tư pháp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp báo cáo của người được bầu chủ tịch hội. Nếu nhân sự chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc đã là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không phải cung cấp phiếu lý lịch tư pháp.</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>4. Ban lãnh đạo hội quyết định việc đình chỉ, cho phép chủ tịch hội và phó chủ tịch hội tham gia hoạt động trở lại theo quy định của điều lệ và quy chế hoạt động của ban lãnh đạo hội. Chủ tịch và phó chủ tịch hội bị đình chỉ trong các trường hợp: bị tạm giam, tạm giữ để điều tra xét xử theo quy định của pháp luật; vi phạm nghiêm trọng điều lệ, quy chế, quy định của hội. Hội quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tạm đình chỉ, cho phép tham gia hoạt động trở lại đối với chủ tịch, phó chủ tịch hội.</p> <p>5. Trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ tịch hội:</p> <p>a) Chủ tịch hội là đại diện theo pháp luật của hội, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của hội;</p> <p>b) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của ban lãnh đạo hội;</p> <p>c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của hội, trước ban lãnh đạo hội về mọi hoạt động của hội;</p> <p>d) Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của hội theo quy định điều lệ hội; nghị quyết đại hội; nghị quyết, quyết định của ban lãnh đạo hội;</p> <p>đ) Chủ trì các phiên họp của hội;</p> <p>e) Thay mặt hội ký các văn bản của hội;</p> <p>g) Khi chủ tịch hội vắng mặt (do đi công tác, ốm, nghỉ phép hoặc giải quyết việc riêng của cá nhân) thì phó chủ tịch thường trực chịu trách nhiệm thực hiện quy định tại các điểm b, điểm d, điểm đ và điểm e Khoản này.</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>6. Tiêu chuẩn, điều kiện, trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của phó chủ tịch hội do điều lệ hội quy định.</p> <p>7. Số lượng phó chủ tịch hội được quy định như sau:</p> <p>a) Hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh bầu không quá 03 phó chủ tịch chuyên trách. Số lượng phó chủ tịch không chuyên trách do hội tự quyết định nhưng không quá 03 lần số lượng phó chủ tịch chuyên trách;</p> <p>b) Hội hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh được bầu không quá 02 phó chủ tịch chuyên trách. Số lượng phó chủ tịch không chuyên trách do hội tự quyết định nhưng không quá 03 lần số lượng phó chủ tịch chuyên trách.</p> <p>c) Hội hoạt động trong phạm vi cấp huyện được bầu 01 phó chủ tịch chuyên trách. Số lượng phó chủ tịch không chuyên trách do hội tự quyết định nhưng không quá 03 lần số lượng phó chủ tịch chuyên trách.</p> <p>d) Hội hoạt động trong phạm vi cấp xã được bầu 01 phó chủ tịch chuyên trách. Số lượng phó chủ tịch không chuyên trách do hội tự quyết định nhưng không quá 02 lần số lượng phó chủ tịch chuyên trách.</p>	
<p>Điều 23. Quyền của hội</p> <p>1. Tổ chức, hoạt động theo điều lệ hội đã được phê duyệt.</p> <p>2. Tuyên truyền mục đích của hội.</p> <p>3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của hội.</p> <p>4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội, hội viên phù hợp với</p>	<p>Điều 23. Quyền của hội</p> <p>1. Tổ chức, hoạt động theo điều lệ hội đã được phê duyệt.</p> <p>2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của hội. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của hội.</p>	<p>Kế thừa Nghị định số 45/2010/NĐ-CP</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>tôn chỉ, mục đích của hội.</p> <p>5. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của hội; hòa giải tranh chấp trong nội bộ hội.</p> <p>6. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.</p> <p>7. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.</p> <p>8. Thành lập pháp nhân thuộc hội theo quy định của pháp luật.</p> <p>9. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển hội và lĩnh vực hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>10. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của hội.</p> <p>11. Được gây quỹ hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.</p> <p>12. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của nhà nước giao.</p> <p>13. Cơ quan Trung ương hội có phạm vi hoạt động trong toàn</p>	<p>4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội, hội viên và cộng đồng phù hợp với tôn chỉ, mục đích của hội.</p> <p>5. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của hội;</p> <p>6. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.</p> <p>7. Tham gia các chương trình, dự án, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; tham gia cung cấp dịch vụ công, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.</p> <p>8. Hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh được đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với nơi đặt trụ sở của hội theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định này và có thể đặt văn phòng đại diện tại nước ngoài.</p> <p>9. Thành lập và quản lý chặt chẽ hoạt động của tổ chức thuộc hội theo quy định của pháp luật và điều lệ hội phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của hội.</p> <p>10. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của hội. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển hội và lĩnh vực hội hoạt động. Được tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực, chứng chỉ khác liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội khi có đủ điều kiện theo quy</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>quốc được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.</p>	<p>định của pháp luật.</p> <p>11. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của hội.</p> <p>12. Thu hội phí của hội viên và hoạt động tạo nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.</p> <p>13. Được tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ được.</p> <p>14. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao (nếu có).</p> <p>15. Hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.</p> <p>16. Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và điều lệ hội.</p> <p>17. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hội.</p> <p>18. Quyền khác theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>Điều 24. Nghĩa vụ của hội</p> <p>1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội và điều lệ hội. Không được lợi dụng hoạt</p>	<p>Điều 24. Nghĩa vụ, trách nhiệm của hội</p> <p>1. Chấp hành quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội và điều</p>	<p>Kế thừa Nghị định số 45/2010/NĐ-CP</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>động của hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.</p> <p>2. Hội hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó.</p> <p>3. Trước khi tổ chức đại hội nhiệm kỳ ba mươi ngày, ban lãnh đạo hội phải có văn bản báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định này và cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hội hoạt động.</p> <p>4. Việc lập văn phòng đại diện của hội ở địa phương khác phải xin phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt văn phòng đại diện và báo cáo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định này.</p> <p>5. Khi thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký của hội, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung điều lệ, hội phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định này.</p> <p>6. Việc lập các pháp nhân thuộc hội phải theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định này.</p> <p>7. Hàng năm, hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định này và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mà hội hoạt động, chậm nhất vào ngày 01 tháng 12 hàng năm.</p> <p>8. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.</p> <p>9. Lập và lưu giữ tại trụ sở hội danh sách hội viên, chi hội, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc hội, sổ sách, chứng từ về tài</p>	<p>lệ hội.</p> <p>2. Không được lợi dụng hoạt động của hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện các hoạt động mê tín, dị đoan; hoạt động tài chính, kinh doanh trái phép làm rối loạn thị trường trong nước.</p> <p>3. Không công nhận, vinh danh, suy tôn, phong tặng các danh hiệu trái quy định của pháp luật.</p> <p>4. Hội hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức và hoạt động theo quy định tại Điều 42, Điều 43, Điều 44 và Điều 45 Nghị định này.</p> <p>5. Tập hợp, phát triển hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của hội và thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động của hội.</p> <p>6. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực hội hoạt động, Điều lệ, quy chế, quy định của hội và bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tới hội viên.</p> <p>7. Đề xuất sửa đổi, bổ sung điều lệ; xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định của hội để phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ hội.</p> <p>8. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, viện trợ và chịu trách nhiệm là chủ khoản viện trợ theo quy định của pháp luật.</p> <p>9. Báo cáo hồ sơ tổ chức đại hội theo quy định tại khoản 8 Điều</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>sản, tài chính của hội và văn phòng đại diện, biên bản các cuộc họp ban lãnh đạo hội.</p> <p>10. Kinh phí thu được theo quy định tại khoản 11 và khoản 12 Điều 23 của Nghị định này phải dành cho hoạt động của hội theo quy định của điều lệ hội, không được chia cho hội viên.</p> <p>11. Việc sử dụng kinh phí của hội phải chấp hành quy định của pháp luật. Hàng năm, hội phải báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định này về việc tiếp nhận, sử dụng nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức nước ngoài.</p> <p>12. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.</p>	<p>19 Nghị định này.</p> <p>10. Khi thay đổi chức vụ chủ tịch, phó chủ tịch, tổng thư ký, thành viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung điều lệ, hội phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội hoạt động tương ứng với phạm vi hoạt động của hội.</p> <p>11. Báo cáo việc thành lập các tổ chức thuộc hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội hoạt động tương ứng với phạm vi hoạt động của hội và chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện tổ chức, hoạt động của các tổ chức này theo quy định của pháp luật và điều lệ hội.</p> <p>12. Hàng năm, hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội hoạt động tương ứng với phạm vi hoạt động của hội và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trước ngày 31 tháng 12.</p> <p>13. Báo cáo kết quả giải quyết tranh chấp, đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>14. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật và điều lệ hội.</p> <p>15. Lập và lưu giữ tại trụ sở hội danh sách hội viên, tổ chức</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>thuộc hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của hội, biên bản các cuộc họp ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra hội.</p> <p>16. Kinh phí thu được theo quy định tại khoản 12, khoản 13, khoản 14 Điều 23 Nghị định này phải dành cho hoạt động hội theo quy định của điều lệ hội, không được chia cho hội viên.</p> <p>17. Việc sử dụng kinh phí của hội phải chấp hành quy định của pháp luật và điều lệ hội đảm bảo công khai, minh bạch; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Hàng năm, hội báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội hoạt động và cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này tương ứng với phạm vi hoạt động của hội. Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội;</p> <p>18. Ban hành các quy chế về hoạt động của ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra hội; quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của hội; khen thưởng, kỷ luật; giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ hội; quản lý và sử dụng con dấu của hội và các quy định khác phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ hội.</p> <p>19. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động của hội.</p> <p>20. Cập nhật tình hình tổ chức, hoạt động của hội vào cơ sở dữ</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>liệu về hội và phối hợp xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về hội.</p> <p>21. Thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.</p> <p>22. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	
	<p>Điều 25. Các tổ chức thuộc hội</p> <p>1. Chi nhánh, văn phòng đại diện:</p> <p>a) Hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh được thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với đặt trụ sở của hội;</p> <p>b) Khi có nhu cầu đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện, hội phải có hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện. Hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của hội, trong đó ghi rõ: tên hội và địa chỉ trụ sở của hội; mục đích, lĩnh vực hoạt động chính, phạm vi hoạt động của hội; sự cần thiết đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện; dự kiến tên, địa chỉ đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện; nội dung, phạm vi hoạt động của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện; họ, tên, nơi thường trú, số giấy chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người dự kiến đứng đầu chi nhánh hoặc văn phòng đại diện (bản chính); - Nghị quyết của ban chấp hành hội về chủ trương đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện (bản chính); - Văn bản chứng minh quyền sử dụng hợp pháp nơi dự kiến đặt văn phòng đại diện của hội theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chức thực); 	<p>Kế thừa Thông tư số 03/2013/TT-BNV và tăng cường công tác quản lý và giải quyết vướng mắc trong quá trình quản lý vừa qua</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>- Quyết định thành lập hội và điều lệ hội (bản chính hoặc bản sao có chức thực).</p> <p>c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, quyết định cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;</p> <p>d) Hội báo cáo Bộ Nội vụ và bộ, cơ quan ngang bộ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mà hội hoạt động theo quy định sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng ý bằng văn bản về việc cho phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện;</p> <p>đ) Chi nhánh, văn phòng đại diện hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ hội. Chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi hội đặt chi nhánh, văn phòng đại diện.</p> <p>2. Văn phòng, các phòng, ban chuyên môn và các tổ chức có tên gọi khác do hội thành lập để tham mưu giúp ban chấp hành, ban thường vụ hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ hội;</p> <p>3. Liên chi hội, chi hội, phân hội, tổ hội hoặc tên gọi khác (sau đây gọi chung là chi hội) là các tổ chức không có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng được thành lập theo quy định của điều lệ hội. Địa điểm sinh hoạt thường xuyên của chi hội phải được ghi rõ trong quyết định thành lập, khi chi hội tổ chức sinh hoạt thì báo cáo chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật về hội họp.</p> <p>4. Tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ của hội, phù hợp với tôn chỉ,</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>mục đích, lĩnh vực hoạt động theo quy định tại điều lệ hội:</p> <p>a) Hội chịu trách nhiệm quản lý toàn diện các tổ chức này, đảm bảo nguyên tắc không vì mục tiêu lợi nhuận trong quá trình tổ chức và hoạt động;</p> <p>b) Điều kiện, thủ tục, hồ sơ thành lập thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan. Trước khi gửi hồ sơ thành lập đến cơ quan có thẩm quyền, hội có trách nhiệm lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này;</p> <p>c) Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép hoạt động do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, hội báo cáo việc thành lập tổ chức có tư cách pháp nhân với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này tương ứng với phạm vi hoạt động của hội để theo dõi. Hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập tổ chức có tư cách pháp nhân (bản chính); - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép hoạt động do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (bản chính hoặc bản sao có chứng thực); - Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu (bản chính hoặc bản sao có chứng thực). - Quyết định bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật (bản chính); <p>d) Trường hợp tổ chức có tư cách pháp nhân hoạt động vi phạm pháp luật, không phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3,</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>khoản 4 Điều 15 Nghị định này có quyền yêu cầu hội ra quyết định giải thể và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép hoạt động và thu hồi con dấu của tổ chức này.</p> <p>5. Việc thành lập, tổ chức lại, sắp xếp, chấp dứt hoạt động của các tổ chức quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này theo quy định của Điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>6. Khi hội có quyết định giải thể của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này thì các tổ chức quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này đương nhiên chấm dứt hoạt động, thực hiện giải thể theo quy định của pháp luật và điều lệ hội.</p>	
	<p>Điều 26. Tài chính, tài sản của hội</p> <p>1. Tài chính của hội:</p> <p>a) Nguồn thu của hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí gia nhập hội, hội phí hàng năm của hội viên; - Thu từ các hoạt động của hội theo quy định của pháp luật; - Tiền viện trợ, tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; - Ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có) cho các nhiệm vụ Nhà nước giao theo quy định của pháp luật; - Các khoản thu hợp pháp khác. <p>b) Các khoản chi của hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của hội; 	<p>Tăng cường công tác quản lý và giải quyết vướng mắc trong quá trình quản lý vừa qua</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<ul style="list-style-type: none"> - Chi thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao (nếu có); - Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc; - Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại hội theo quy định của Hội phù hợp với quy định của pháp luật; - Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của hội. <p>2. Tài sản của hội bao gồm trụ sở và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê và điều lệ của hội. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>4. Tài chính, tài sản của hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định tại Điều 35 Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.</p>	
<p>Điều 39. Khen thưởng</p> <p>1. Hội hoạt động có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội thì được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.</p> <p>2. Hội viên có nhiều thành tích thì được khen thưởng theo quy định của hội và của Nhà nước.</p>	<p>Điều 27. Khen thưởng</p> <p>1. Hội hoạt động có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.</p> <p>2. Tổ chức, cá nhân, hội viên, người làm việc tại hội có nhiều thành tích thì được hội khen thưởng theo quy định của hội.</p>	<p>Kế thừa Nghị định số 45/2010/NĐ-CP</p>
	<p>Điều 28. Kỷ luật và giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ hội</p> <p>1. Hội viên, tổ chức thuộc hội và người làm việc tại hội vi</p>	<p>Kê thừa Nghị định số 45/2010/NĐ-CP</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>phạm điều lệ, quy chế, quy định của hội do hội xem xét, kỷ luật theo quy định của hội. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ do hội giải quyết theo quy định của điều lệ; trường hợp hội không giải quyết được thì chuyển Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>Điều 40. Xử lý vi phạm</p> <p>1. Người nào vi phạm quyền lập hội, lợi dụng danh nghĩa hội để hoạt động trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn cho phép thành lập hội trái với quy định của Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Ban lãnh đạo hội, người đại diện hội cố tình kéo dài thời hạn đại hội nhiệm kỳ do điều lệ hội quy định hoặc không chấp hành quy định về nghĩa vụ của hội thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 29. Xử lý vi phạm</p> <p>1. Hội bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này xem xét đình chỉ hoạt động có thời hạn khi phát hiện hội vi phạm một trong những quy định sau:</p> <p>a) Vi phạm nguyên tắc không vì mục đích lợi nhuận;</p> <p>b) Trong quá trình tổ chức, hoạt động có vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự an toàn xã hội;</p> <p>c) Vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý tài sản, tài chính; về tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ, viện trợ;</p> <p>d) Không báo cáo kết quả đại hội hoặc không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động, báo cáo tài chính hàng năm và đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này có văn bản đôn đốc nhưng quá thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đôn đốc hội vẫn không khắc phục;</p> <p>đ) Quá 60 ngày làm việc kể từ ngày hội được cấp phép lập văn phòng đại diện, chi nhánh hoặc có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép hoạt động do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đối với tổ chức có tư cách pháp nhân tại khoản 4 Điều 25 Nghị định này hoặc khi thay đổi chức danh</p>	<p>Tăng cường công tác quản lý và giải quyết vướng mắc trong quá trình quản lý vừa qua</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>chủ tịch, phó chủ tịch hội, tổng thư ký, thành viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra hoặc thay đổi trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh của hội mà hội không báo cáo theo quy định tại khoản 10, khoản 11 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>e) Quá 60 ngày làm việc mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 có văn bản yêu cầu hội thực hiện một trong những nghĩa vụ, trách nhiệm quy định tại khoản 3, khoản 13, khoản 14, khoản 15, khoản 18, khoản 19, khoản 20, khoản 21 Điều 24 Nghị định này mà hội không thực hiện;</p> <p>g) Quá thời hạn 180 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu hội giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhưng hội không giải quyết được..</p> <p>2. Hội bị giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này khi vi phạm một trong các trường hợp:</p> <p>a) Vi phạm khoản 2 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>b) Tự tổ chức đại hội khi chưa có ý kiến cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này;</p> <p>c) Quá thời gian gia hạn quy định tại điểm c khoản 5 Điều 19 Nghị định này mà hội không tổ chức Đại hội, trừ trường hợp có lý do bất khả kháng;</p> <p>d) Không báo cáo về tổ chức, hoạt động và tài chính theo quy định hoặc không công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán và kết luận của kiểm toán (nếu có) trong 02 năm liên tục;</p> <p>đ) Quá thời hạn hội bị đình chỉ hoạt động có thời hạn mà không khắc phục được vi phạm theo quy định tại khoản 6 Điều 32 Nghị định này;</p> <p>e) Hết 180 ngày kể từ ngày có yêu cầu của trên 1/2 tổng số hội</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>viên chính thức đề nghị giải thể hội nhưng ban chấp hành hội không tiến hành thủ tục tự giải thể hội;</p> <p>g) Hội không đủ số lượng hội viên theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định này.</p> <p>3. Người nào vi phạm quyền lập hội, lợi dụng danh nghĩa hội để hoạt động trái pháp luật, lợi dụng chức vụ, quyền hạn cho phép thành lập hội trái với quy định của Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>Điều 25. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể và đổi tên hội</p> <p>1. Tùy theo yêu cầu và khả năng hoạt động của hội, ban lãnh đạo hội đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định này cho phép chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể và đổi tên hội. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể và đổi tên hội được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Hội giải thể trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tự giải thể;</p> <p>b) Do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định này quyết định giải thể.</p> <p>Điều 25a. Thủ tục, hồ sơ chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội theo Nghị định số 33/2013/NĐ-CP</p> <p>1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, các quy định pháp luật có liên quan và nghị quyết đại hội của hội.</p>	<p>Điều 30. Đổi tên hội</p> <p>1. Việc đổi tên hội do đại hội của hội xem xét, thông qua.</p> <p>2. Tên mới của hội phải đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định này, không được gây nhầm lẫn và làm thay đổi lĩnh vực hoạt động chính của hội hoặc gây nhầm lẫn với lĩnh vực hoạt động của các hội đã được thành lập hợp pháp.</p> <p>3. Hội phải sửa đổi điều lệ hội theo tên mới. Việc đổi tên của hội có hiệu lực sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này ban hành quyết định cho phép đổi tên hội và phê duyệt điều lệ hội.</p> <p>Điều 31. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội</p> <p>1. Tùy theo yêu cầu và khả năng hoạt động của hội, ban chấp hành hội đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này cho phép chia, tách; sáp nhập; hợp nhất. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội được thực hiện theo quy định tại Nghị định này và pháp luật</p>	<p>Tăng cường công tác quản lý và giải quyết vướng mắc trong quá trình quản lý vừa qua</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>2. Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội:</p> <p>a) Hội thực hiện việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện một bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hội hoạt động;</p> <p>b) Trong thời hạn ba mươi ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP xem xét, quyết định cho phép việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội;</p> <p>c) Các hội chia, sáp nhập, hợp nhất (trừ trường hợp tách hội) chấm dứt tồn tại và hoạt động sau khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP cho phép chia, sáp nhập, hợp nhất hội. Các quyền và nghĩa vụ của hội chia, sáp nhập, hợp nhất được chuyển giao cho các hội mới. Đối với trường hợp tách hội, thì hội tách và hội thành lập mới do tách hội phải cùng nhau chịu trách nhiệm về quyền và nghĩa vụ của hội trước khi tách.</p> <p>3. Hồ sơ chia, tách, sáp nhập; hợp nhất hội, gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị chia, tách, sáp nhập; hợp nhất hội (bản chính);</p> <p>b) Đề án chia, tách, sáp nhập; hợp nhất hội, trong đề án phải có phương án giải quyết tài sản, tài chính, lao động, phân định chức năng, quyền hạn, lĩnh vực hoạt động và trách nhiệm, nghĩa vụ phải thực hiện (bản chính);</p> <p>c) Nghị quyết đại hội của hội về việc chia, tách, sáp nhập; hợp nhất hội (bản chính);</p> <p>d) Dự thảo điều lệ hội mới do chia, tách; sáp nhập, hợp nhất hội;</p>	<p>có liên quan.</p> <p>2. Hồ sơ chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội, gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội (bản chính); trong đó nêu rõ lý do, sự cần thiết và phù hợp quy định của pháp luật;</p> <p>b) Đề án chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội đã được ban chấp hành hội thông qua (bản chính), trong đề án gồm có: Phương án giải quyết tài sản, tài chính, lao động, hội viên; phân định chức năng, quyền hạn, lĩnh vực hoạt động; trách nhiệm, nghĩa vụ phải thực hiện; danh sách ban chấp hành và ban kiểm tra lâm thời của hội thành lập mới;</p> <p>c) Nghị quyết của ban chấp hành hội về việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội (bản chính);</p> <p>d) Dự thảo điều lệ hội khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội (bản chính);</p> <p>đ) Sơ yếu lý lịch cá nhân, phiếu lý lịch tư pháp (bản chính) không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ của nhân sự dự kiến là chủ tịch ban chấp hành lâm thời của hội; nhân sự tham gia ban chấp hành lâm thời của hội nếu thuộc diện quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ hoặc là cán bộ, công chức, viên chức thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền (trong trường hợp này nhân sự dự kiến là chủ tịch ban chấp hành lâm thời của hội không phải cung cấp phiếu lý lịch tư pháp);</p> <p>e) Văn bản chứng minh quyền sử dụng hợp pháp nơi dự kiến đặt trụ sở chính của hội thành lập mới do chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).</p> <p>3. Thủ tục chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội:</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>đ) Danh sách ban lãnh đạo lâm thời của hội thành lập mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội. Ban lãnh đạo lâm thời do đại hội bầu, số lượng thành viên do đại hội quyết định, ban lãnh đạo lâm thời tự giải thể sau khi đại hội bầu ban lãnh đạo của hội;</p> <p>e) Sơ yếu lý lịch và phiếu lý lịch tư pháp của người đứng đầu ban lãnh đạo lâm thời (bản chính);</p> <p>g) Văn bản xác nhận nơi dự kiến đặt trụ sở của hội hình thành mới do chia, tách, sáp nhập; hợp nhất hội (bản chính).</p> <p>4. Thu hồi con dấu</p> <p>Việc thu hồi con dấu đối với các hội chia, sáp nhập, hợp nhất chấm dứt tồn tại, hoạt động sau khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>5. Tổ chức đại hội và phê duyệt điều lệ hội thành lập mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội</p> <p>a) Trong thời hạn ba mươi ngày làm việc kể từ ngày có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP cho phép chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội, các hội mới được hình thành phải tổ chức đại hội để thông qua các nội dung được quy định tại Điều 11 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.</p> <p>b) Các hội mới được hình thành do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất lập một bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP để xem xét, phê duyệt điều</p>	<p>a) Hội thực hiện việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này đến cơ quan nhà nước quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này và cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực chính hội hoạt động;</p> <p>b) Trong thời hạn 90 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này xem xét, quyết định cho phép việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội;</p> <p>c) Các hội được chia, được sáp nhập, hợp nhất (trừ trường hợp tách hội) chấm dứt tồn tại sau khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này cho phép chia, sáp nhập, hợp nhất hội. Các quyền và nghĩa vụ của hội chia, sáp nhập, hợp nhất được chuyển giao cho các hội mới. Đối với trường hợp tách hội, thì hội tách và hội thành lập mới do tách hội phải cùng nhau chịu trách nhiệm về quyền và nghĩa vụ của hội trước khi tách.</p> <p>4. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể hội khi thay đổi địa giới hành chính:</p> <p>a) Hội hoạt động phạm vi tỉnh, huyện, xã khi có sự thay đổi về địa giới hành chính do chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, ban chấp hành hội xem xét, quyết định việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể cho phù hợp với đơn vị hành chính mới, gửi hồ sơ về cơ quan nhà nước có thẩm quyền của đơn vị hành chính mới theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này. Hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này; tên của các hội do chia, tách, sáp nhập, hợp nhất gắn với tên đơn vị hành chính mới.</p> <p>b) Trong thời hạn 90 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền của đơn vị hành</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
lệ hội.	<p>chính mới theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này xem xét, quyết định cho phép việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể hội.</p> <p>5. Tổ chức đại hội, phê duyệt điều lệ hội thành lập mới do chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội:</p> <p>a) Trong thời hạn 90 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này cho phép chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội, các hội mới được hình thành phải tổ chức đại hội để thông qua các nội dung được quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định này;</p> <p>b) Hội báo cáo kết quả đại hội theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này để đề nghị phê duyệt điều lệ hội theo thẩm quyền.</p>	
	<p>Điều 32. Đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với hội</p> <p>1. Hội bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này xem xét đình chỉ hoạt động có thời hạn tối đa 180 ngày khi phát hiện hội vi phạm một trong những quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định này.</p> <p>2. Sau khi có kết luận hội vi phạm tại khoản 1 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này xem xét, quyết định đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với hội.</p> <p>3. Trong thời gian bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, hội chỉ được phép tiến hành các hoạt động để khắc phục hậu quả các vi phạm đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận.</p>	<p>Tăng cường công tác quản lý và giải quyết vướng mắc trong quá trình quản lý vừa qua</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>4. Trong thời hạn đình chỉ hoạt động có thời hạn nếu hội khắc phục được sai phạm, hội lập 01 hồ sơ đề nghị được hoạt động trở lại gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này xem xét, quyết định; hồ sơ (bản chính) gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị được hoạt động trở lại của hội;</p> <p>b) Báo cáo của ban chấp hành hội và các tài liệu chứng minh hội đã khắc phục sai phạm.</p> <p>5. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 4 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này cho phép hội hoạt động trở lại, trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>6. Hết thời hạn đình chỉ mà hội không khắc phục được vi phạm thì thời hạn đình chỉ được tự động kéo dài thêm 30 ngày làm việc. Quá thời hạn kéo dài thêm mà hội vẫn không khắc phục được sai phạm, cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này xem xét quyết định gia hạn thêm. Thời gian gia hạn thêm không quá 60 ngày làm việc. Quá thời hạn 60 ngày này mà hội không khắc phục được sai phạm, thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giải thể hội.</p> <p>7. Việc đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ phải báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến trước khi xem xét quyết định đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc cho phép hoạt động trở lại đối với hội theo quy định tại Nghị định này.</p>	
<p>Điều 26. Hội tự giải thể</p> <p>Hội tự giải thể trong các trường hợp sau:</p>	<p>Điều 33. Hội tự giải thể</p> <p>1. Hội tự giải thể trong các trường hợp sau:</p>	<p>Tăng cường công tác quản lý và giải</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>1. Hết thời hạn hoạt động;</p> <p>2. Theo đề nghị của trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức;</p> <p>3. Mục đích đã hoàn thành.</p> <p>Điều 27. Trách nhiệm của ban lãnh đạo hội khi hội tự giải thể</p> <p>1. Lập hồ sơ tự giải thể, gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị giải thể hội (bản chính);</p> <p>b) Nghị quyết giải thể hội (bản chính);</p> <p>c) Bản kê tài sản, tài chính (bản chính);</p> <p>d) Dự kiến phương thức xử lý tài sản, tài chính, lao động và thời hạn thanh toán các khoản nợ (bản chính).</p> <p>2. Thông báo thời hạn thanh toán nợ (nếu có) cho các tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật trên năm số liên tiếp ở báo Trung ương đối với hội có phạm vi hoạt động cả nước và liên tỉnh, năm số liên tiếp ở báo địa phương đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh.</p> <p>3. Giải quyết tài sản, tài chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Trong thời hạn ba mươi ngày làm việc kể từ ngày hội tự giải thể theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, hội thực hiện các quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này và gửi một bộ hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực chính hội hoạt động.</p>	<p>a) Mục đích đã hoàn thành;</p> <p>b) Không còn tài sản, điều kiện đảm bảo cho các hoạt động của hội;</p> <p>c) Theo đề nghị của trên 1/2 tổng số hội viên chính thức hoặc nghị quyết của ban chấp hành hội.</p> <p>2. Hội lập 01 bộ hồ sơ giải thể, gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị giải thể hội;</p> <p>b) Biên bản có chữ ký của trên 1/2 tổng số hội viên chính thức hoặc nghị quyết của ban chấp hành hội về việc giải thể hội;</p> <p>c) Bản kê tài sản, tài chính;</p> <p>d) Dự kiến phương thức xử lý tài sản, tài chính và thời hạn thanh toán các khoản nợ.</p> <p>3. Hội gửi hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này và thông báo thời hạn thanh toán nợ (nếu có) cho các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật tại trụ sở của hội, văn phòng đại diện (nếu có) trong thời gian 30 ngày làm việc đối với hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh; tại trụ sở hội trong thời gian 15 ngày làm việc đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, huyện, xã.</p> <p>4. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này quyết định giải thể hội sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của hội khi xin giải thể mà không có đơn khiếu nại.</p> <p>5. Hội chấm dứt hoạt động kể từ ngày quyết định của cơ quan</p>	<p>quyết vương mắc trong quá trình quản lý vừa qua</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>Điều 28. Quyết định việc giải thể hội</p> <p>Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định này quyết định giải thể hội sau mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của hội khi xin giải thể mà không có đơn khiếu nại.</p> <p>Hội chấm dứt hoạt động kể từ ngày quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải thể hội có hiệu lực.</p>	<p>nhà nước có thẩm quyền giải thể hội có hiệu lực. Hội tự giải thể không được phép thành lập lại trong thời hạn 05 năm kể từ ngày quyết định giải thể hội có hiệu lực thi hành.</p>	
<p>Điều 29. Hội bị giải thể</p> <p>Hội bị giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định này trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội không hoạt động liên tục mười hai tháng; Khi có nghị quyết của đại hội về việc hội tự giải thể mà ban lãnh đạo hội không chấp hành; Hoạt động của hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng. <p>Điều 30. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi hội bị giải thể</p> <p>Khi hội bị giải thể, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định này:</p> <ol style="list-style-type: none"> Ra quyết định giải thể hội; Thông báo quyết định giải thể hội trên ba số liên tiếp ở báo Trung ương đối với hội có phạm vi hoạt động cả nước và liên tỉnh; ba số liên tiếp ở báo địa phương đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh. 	<p>Điều 34. Hội bị giải thể</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội bị giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này khi vi phạm một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định này. Sau khi có kết luận hội vi phạm tại khoản 1 Điều này thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này có trách nhiệm: <ol style="list-style-type: none"> Yêu cầu hội thực hiện kiểm kê tài sản, tài chính; dự kiến phương thức xử lý tài sản, tài chính và thời hạn thanh toán các khoản nợ theo quy định của pháp luật và điều lệ hội; Lấy ý kiến các cơ quan liên quan đến hoạt động của hội về việc giải thể hội; Thông báo về việc chuẩn bị giải thể và thời hạn thanh toán nợ, thanh lý tài sản, tài chính của hội liên tiếp trên 03 số báo viết hoặc báo điện tử ở Trung ương đối với hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh, báo viết hoặc báo điện tử ở địa phương đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, huyện, xã; 	<p>Tăng cường công tác quản lý và giải quyết vướng mắc trong quá trình quản lý vừa qua</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>Điều 31. Giải quyết tài sản, tài chính khi hội giải thể; hợp nhất; sáp nhập; chia, tách</p> <p>1. Hội tự giải thể, bị giải thể, tài sản của hội được giải quyết như sau:</p> <p>a) Tài sản, tài chính do các tổ chức trong và ngoài nước tài trợ; tài sản, tài chính do Nhà nước hỗ trợ mà hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản và thanh toán các khoản nợ thì số tài sản, số dư tài chính còn lại do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định;</p> <p>b) Đối với nguồn tài sản, tài chính tự có của hội, mà hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản và thanh toán các khoản nợ sau khi hội giải thể thì số tài sản, số dư tài chính còn lại do hội quyết định theo quy định của điều lệ hội.</p> <p>2. Giải quyết tài sản, tài chính của hội khi hội hợp nhất:</p> <p>a) Sau khi hợp nhất hội thành hội mới, các hội cũ chấm dứt tồn tại, hội mới được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, các hợp đồng dịch vụ mà các hội cũ đang thực hiện;</p> <p>b) Tài sản, tài chính của các hội hợp nhất không được phân chia, chuyển dịch mà được chuyển giao toàn bộ cho hội mới</p> <p>3. Giải quyết tài sản, tài chính của hội khi sáp nhập:</p> <p>a) Hội được sáp nhập vào hội khác, thì tài sản, tài chính của hội được sáp nhập chuyển giao cho hội sáp nhập;</p> <p>b) Hội sáp nhập được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp về tài sản, tài chính hiện có, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán về tài sản, tài chính và các hợp đồng dịch vụ đang thực hiện của hội được sáp nhập.</p>	<p>3. Sau khi hội kết thúc thời hạn thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo mà không có đơn, thư khiếu nại, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này quyết định giải thể hội;</p> <p>4. Trường hợp hội bị giải thể mà không đồng ý với quyết định giải thể, thì hội có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại, hội không được hoạt động.</p> <p>5. Hội chấm dứt hoạt động kể từ ngày quyết định giải thể hội có hiệu lực.</p> <p>6. Hội bị giải thể không được phép thành lập lại trong thời hạn 05 năm kể từ ngày quyết định giải thể hội có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p> <p>7. Khi thực hiện giải thể hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ phải báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến trước khi xem xét, quyết định giải thể hội theo quy định tại Điều này.</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>4. Giải quyết tài sản, tài chính của hội khi chia, tách:</p> <p>a) Sau khi chia hội, hội bị chia chấm dứt hoạt động, quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính được chuyển giao cho hội mới theo quyết định chia hội;</p> <p>b) Sau khi tách, các hội thực hiện quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính của mình phù hợp với mục đích hoạt động của hội đó.</p> <p>Điều 32. Quyền khiếu nại</p> <p>Trường hợp hội bị giải thể mà không đồng ý với quyết định giải thể, thì hội có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại, hội không được hoạt động.</p>		
	<p>Điều 35. Giải quyết tài sản, tài chính khi hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể và thu hồi con dấu của hội</p> <p>1. Giải quyết tài sản, tài chính của hội khi chia, tách:</p> <p>a) Sau khi chia hội, hội bị chia chấm dứt hoạt động, quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính được chuyển giao cho hội mới theo quyết định chia hội;</p> <p>b) Sau khi tách, các hội thực hiện quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính của mình phù hợp với mục đích hoạt động của hội đó.</p> <p>2. Giải quyết tài sản, tài chính của hội khi sáp nhập:</p> <p>a) Hội được sáp nhập vào hội khác, thì tài sản, tài chính của hội được sáp nhập chuyển giao cho hội sáp nhập;</p> <p>b) Hội sáp nhập được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp về tài sản, tài chính hiện có, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán về tài sản, tài chính và các hợp đồng dịch vụ đang thực</p>	<p>Tăng cường công tác quản lý và giải quyết vướng mắc trong quá trình quản lý vừa qua</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>hiện của hội được sáp nhập.</p> <p>3. Giải quyết tài sản, tài chính của hội khi hội hợp nhất:</p> <p>a) Sau khi hợp nhất hội thành hội mới, các hội hợp nhất chấm dứt tồn tại, hội mới được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, các hợp đồng dịch vụ mà các hội hợp nhất đang thực hiện;</p> <p>b) Tài sản, tài chính của các hội hợp nhất không được phân chia, chuyển dịch mà được chuyển giao toàn bộ cho hội mới.</p> <p>4. Giải quyết tài sản, tài chính của hội khi hội bị đình chỉ hoạt động có thời hạn:</p> <p>Trong thời gian bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, hội chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ phận thường trực giúp việc hội hoạt động đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>5. Trường hợp hội giải thể, không được phân chia tài sản của hội. Việc bán, thanh lý tài sản của hội thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>6. Toàn bộ số tiền hiện có của hội và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của hội khi hội giải thể được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a) Chi phí giải thể hội;</p> <p>b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p> <p>c) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>7. Đối với tài sản, tài chính tự có của hội và tài sản, tài chính của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, viện trợ còn lại của hội do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì được nộp vào ngân sách cấp đó. Đối với tài sản do ngân sách nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (nếu có) hội thực hiện chuyển giao cho Nhà nước để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>8. Việc thu hồi con dấu của hội:</p> <p>Việc thu hồi con dấu đối với hội đổi tên, hội bị chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.</p>	
<p>Điều 33. Hội có tính chất đặc thù</p> <p>Hội có tính chất đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định, thực hiện các quy định chung tại Nghị định này và quy định của Điều này, Điều 34, Điều 35 của Nghị định này.</p>	<p>Điều 36. Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ</p> <p>1. Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động phạm vi toàn quốc được xác định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>2. Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động phạm vi tỉnh, huyện, xã do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền ở tỉnh trên cơ sở các hội đã được giao biên chế, cấp hoặc hỗ trợ về kinh phí, điều kiện hoạt động, được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thường xuyên, phù hợp với quy định của Đảng và điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của địa phương.</p> <p>3. Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện các quy định chung tại Nghị định này và quy định riêng tại Chương VI này.</p>	<p>Thể chế hóa Quyết định số 118-QĐ/TW</p>
<p>Điều 34. Quyền, nghĩa vụ của hội có tính chất đặc thù</p> <p>1. Quyền của hội có tính chất đặc thù:</p>	<p>Điều 37. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của hội</p> <p>1. Quyền của hội:</p>	<p>Thể chế hóa Quyết định số 118-</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>a) Tham gia với các Bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực hoạt động của hội;</p> <p>b) Tham gia thực hiện một số hoạt động quản lý nhà nước, dịch vụ công thuộc lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Tư vấn, phản biện và giám định xã hội các chính sách, chương trình, đề tài, dự án do cơ quan nhà nước yêu cầu về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>2. Nghĩa vụ của hội có tính chất đặc thù:</p> <p>a) Tập hợp, nghiên cứu ý kiến, kiến nghị của các hội thành viên, hội viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hội để tham gia vào các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước;</p> <p>b) Tập hợp các chuyên gia đầu ngành, các chuyên gia giỏi ở các hội thành viên và các tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội;</p> <p>c) Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định của pháp luật.</p>	<p>a) Được giao thực hiện một số hoạt động chuyên môn phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định;</p> <p>b) Chủ trì hoặc tham gia đề tài, đề án liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội;</p> <p>c) Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao;</p> <p>d) Được tiếp nhận nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ được giao; quan hệ hợp tác với tổ chức, cá nhân; tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân và một số cơ chế hợp tác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Nghĩa vụ và trách nhiệm của hội:</p> <p>a) Phổ biến, tuyên truyền, vận động hội viên, các tầng lớp Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội; tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước; thực hiện nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao, tăng cường đồng thuận xã hội;</p> <p>b) Quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản, các loại quỹ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ hội; chấp hành hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng;</p> <p>c) Phát triển, tập hợp, đoàn kết hội viên trong các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; đại diện, bảo vệ, phản ánh, kiến nghị, phối hợp giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, các tầng lớp nhân dân;</p> <p>d) Định kỳ 06 tháng, 01 năm và khi có yêu cầu gửi báo cáo tình</p>	<p>QĐ/TW</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>hình tổ chức và hoạt động đến các cấp có thẩm quyền theo quy định, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp (nếu hội là tổ chức thành viên), cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính hội hoạt động;</p> <p>đ) Xin ý kiến cấp có thẩm quyền theo quy định về chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm và đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường; mời đại diện cấp có thẩm quyền theo quy định dự họp đảng đoàn (đối với hội có đảng đoàn), dự họp ban thường vụ (đối với hội không có đảng đoàn).</p>	
<p>Điều 35. Chính sách của nhà nước đối với các hội có tính chất đặc thù</p> <p>1. Các hội có tính chất đặc thù được cấp kinh phí hoạt động theo số biên chế được giao; bảo đảm kinh phí để thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao và hỗ trợ cơ sở vật chất và phương tiện hoạt động; được khuyến khích, tạo điều kiện tham gia thực hiện một số hoạt động quản lý nhà nước, các dịch vụ công; thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội; thực hiện các chương trình, đề tài, dự án.</p> <p>2. Việc cấp kinh phí hoạt động theo số biên chế được giao; bảo đảm kinh phí để thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao và hỗ trợ cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động; tư vấn, phản biện và giám định xã hội do Thủ tướng Chính phủ quyết định.</p> <p>3. Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm quy định, hướng dẫn, tạo điều kiện về cấp kinh phí hoạt động theo số biên chế được giao, hỗ trợ kinh phí hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước và hỗ trợ cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động; ban hành cơ chế chính sách để hội có tính chất đặc thù</p>	<p>Điều 38. Chính sách của Nhà nước đối với hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ</p> <p>1. Hội đã được ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động theo số biên chế được giao thì được ngân sách nhà nước đảm bảo trên cơ sở khoán kinh phí hoạt động, bao gồm:</p> <p>a) Chi lương và các khoản có tính chất tiền lương, các khoản đóng góp theo lương, xác định cho số biên chế đã được cơ quan có thẩm quyền giao;</p> <p>b) Chi thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, được tính theo định mức phân bổ chi thường xuyên cho khối cơ quan hành chính.</p> <p>2. Hội không được giao biên chế thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao:</p> <p>a) Được khoán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên;</p> <p>b) Được giao kinh phí đối với các nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao.</p> <p>3. Ngoài các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều</p>	<p>Thẻ chế hóa Quyết định số 118-QĐ/TW</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>tham gia thực hiện một số hoạt động quản lý nhà nước, các dịch vụ công; tư vấn, phản biện và giám định xã hội; thực hiện các chương trình, đề tài, dự án trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền.</p>	<p>này, các hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ:</p> <p>a) Cơ sở vật chất và phương tiện hoạt động của hội;</p> <p>b) Tham gia các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội do cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu;</p> <p>c) Tham gia thực hiện các chương trình, đề tài, dự án. Việc xác định kinh phí hỗ trợ căn cứ theo quy định về quản lý chương trình, đề tài, dự án và quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với chương trình, đề tài, dự án.</p> <p>Việc hỗ trợ nêu trên được căn cứ khả năng cân đối của ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương đối với hội phạm vi hoạt động toàn quốc; ngân sách địa phương đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, huyện, xã) và quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; khả năng huy động các nguồn lực tài chính của các hội và pháp luật có liên quan.</p>	
	<p>Điều 39. Chính sách, chế độ đối với người làm việc tại hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ</p> <p>1. Người làm việc thường xuyên tại hội gồm: chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách; người làm việc tại đơn vị tham mưu, giúp việc trong biên chế được giao; người làm việc theo hợp đồng.</p> <p>2. Chế độ tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với người làm việc thường xuyên tại hội:</p> <p>a) Người trong độ tuổi lao động được cấp có thẩm quyền điều động, phân công đến làm việc tại hội theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế của hội thì được áp dụng theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;</p>	<p>Thẻ chế hóa Quyết định số 118- QĐ/TW</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>b) Người làm việc tại hội là người đang hưởng lương hưu và người làm việc tại hội trong độ tuổi lao động không thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản này thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động;</p> <p>3. Chế độ tiền lương, phụ cấp, chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ thù lao, khen thưởng, đào tạo, bồi dưỡng và chế độ, chính sách khác:</p> <p>a) Người trong độ tuổi lao động có quyết định của cơ quan có thẩm quyền phân công, điều động đến làm việc tại hội và người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao cho hội thì được hưởng chế độ chính sách theo quy định đối với cán bộ, công chức và thực hiện chế độ nghỉ hưu theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Người làm việc tại hội không thuộc đối tượng quy định tại điểm a Khoản này và khoản 4, khoản 5 Điều này, được hưởng tiền công hoặc thù lao và chế độ, chính sách khác do hội quyết định phù hợp với yêu cầu công việc và nguồn tài chính hợp pháp của hội, bảo đảm tương quan hợp lý trong nội bộ hội và theo quy định của pháp luật về lao động;</p> <p>4. Chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh chủ tịch chuyên trách hội thì ngoài lương hưu, được hưởng chế độ thù lao. Mức thù lao hàng tháng đối người đã nghỉ hưu giữ chức danh chủ tịch hội chuyên trách được quy định như sau:</p> <p>a) Đối với hội hoạt động phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh: không quá 6,50 lần so với mức lương tối thiểu chung;</p> <p>b) Đối với hội hoạt động phạm vi tỉnh: thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh không quá 5,40 lần so với mức lương tối thiểu chung. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>không quá 5,00 lần so với mức lương tối thiểu chung;</p> <p>c) Đối với hội hoạt động phạm vi huyện: quận thuộc thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố thuộc tỉnh không quá 3,60 lần so với mức lương tối thiểu chung. Huyện, quận, thị xã còn lại không quá 3,20 lần so với mức lương tối thiểu chung;</p> <p>d) Đối với hội hoạt động phạm vi xã: không quá 1,50 lần so với mức lương tối thiểu chung.</p> <p>5. Căn cứ mức thù lao tối đa đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh chủ tịch chuyên trách hội quy định tại khoản 4 Điều này, các hội quy định cụ thể mức thù lao hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh phó chủ tịch chuyên trách bảo đảm tương quan nội bộ, công khai, dân chủ, minh bạch và phù hợp với điều lệ hoạt động của hội.</p> <p>6. Nguồn tài chính chi trả thù lao cho các đối tượng quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hàng năm.</p>	
	<p>Điều 40. Các cơ quan lãnh đạo hội</p> <p>1. Đại hội toàn quốc:</p> <p>a) Đại hội toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của hội, được tổ chức theo nhiệm kỳ 05 năm một lần hoặc bất thường trong trường hợp cần thiết. Ban chấp hành đương nhiệm triệu tập đại hội sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án tổ chức đại hội, văn kiện và nhân sự trình đại hội. Đại hội chỉ được tiến hành khi có trên 2/3 đại biểu triệu tập có mặt. Đại hội bất thường được tiến hành khi có kiến nghị của trên 2/3 thành viên ban chấp hành hội đương nhiệm và được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện đối với đại biểu tham dự đại hội do</p>	<p>Thê chế hóa Quyết định số 118- QĐ/TW</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>ban chấp hành triệu tập quyết định; việc công nhận, không công nhận tư cách đại biểu do đại hội quyết định;</p> <p>b) Nhiệm vụ của đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của nhiệm kỳ qua, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới; - Thảo luận đổi tên hội (nếu có); thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng điều lệ hiện hành; - Thông qua đề án nhân sự đại hội do ban chấp hành đương nhiệm trình; - Bầu ban chấp hành nhiệm kỳ mới; - Các vấn đề khác theo quy định của điều lệ hội; - Thông qua nghị quyết đại hội. <p>2. Ban chấp hành, ban thường vụ hội:</p> <p>a) Ban chấp hành hội là cơ quan lãnh đạo giữa 02 kỳ đại hội. Ban thường vụ là cơ quan lãnh đạo giữa 02 kỳ họp ban chấp hành;</p> <p>b) Nhiệm vụ của ban chấp hành hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng đề án nhân sự đại hội, dự kiến cụ thể số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực hội và ban kiểm tra nhiệm kỳ mới; - Bầu ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch, ban kiểm tra và trưởng ban kiểm tra; - Các nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ hội phù hợp với quy định của pháp luật. <p>3. Thường trực hội gồm chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách là</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>ơ quan điều hành công việc hàng ngày của hội.</p> <p>Điều 41. Chủ tịch, phó chủ tịch và quy trình nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra, chủ tịch, phó chủ tịch hội</p> <p>1. Chủ tịch hội phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của khoản 6 Điều 22 Nghị định này và quy định của cấp có thẩm quyền về sức khỏe, độ tuổi, nhiệm kỳ.</p> <p>2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện đối với chủ tịch hội, hội quy định tiêu chuẩn, điều kiện đối với phó chủ tịch hội và đảm bảo độ tuổi, sức khỏe, nhiệm kỳ theo quy định của cấp có thẩm quyền.</p> <p>3. Quy trình nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra, chủ tịch, phó chủ tịch hội thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.</p> <p>4. Số lượng phó chủ tịch hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc được quy định như sau:</p> <p>a) Hội có đảng đoàn bầu không quá 03 phó chủ tịch chuyên trách;</p> <p>b) Hội không có đảng đoàn được bầu không quá 02 phó chủ tịch chuyên trách;</p> <p>c) Theo yêu cầu hoạt động, có thể bố trí một số phó chủ tịch không chuyên trách, số lượng do hội trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p>	
<p>Điều 36. Quản lý nhà nước đối với hội</p> <p>1. Xây dựng trình hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hội.</p>	<p>Điều 42. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ</p> <p>1. Xây dựng trình hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hội.</p>	<p>Tăng cường công tác quản lý</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>2. Hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương, các hội và công dân thi hành pháp luật về hội.</p> <p>3. Cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên và phê duyệt điều lệ hội theo quy định tại Điều 14 của Nghị định này.</p> <p>4. Hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý hội.</p> <p>5. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hội.</p> <p>6. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hội; kiểm tra việc thực hiện điều lệ hội đối với các hội.</p> <p>7. Quản lý việc ký kết hợp tác quốc tế về hội theo quy định của pháp luật.</p> <p>8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về hội.</p> <p>9. Tổng hợp báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý hội.</p> <p>Bộ Nội vụ giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hội trong phạm vi cả nước.</p>	<p>2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, hội và tổ chức, công dân thi hành pháp luật về hội.</p> <p>3. Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt điều lệ đối với hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc có đảng đoàn. Thực hiện thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này lấy ý kiến bằng văn bản các bộ, ngành có liên quan đến hoạt động của hội khi giải quyết các thủ tục về hội thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p> <p>4. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động của hội.</p> <p>5. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước hội.</p> <p>6. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hội và kiểm tra việc thực hiện điều lệ hội, cơ cấu tổ chức và hoạt động của hội; trừ các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ và hoạt động của tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc hội.</p> <p>7. Khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với hội, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động của hội theo quy định của pháp luật.</p> <p>8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến quyết định hành chính của Bộ và hoạt động công vụ của cán bộ, công chức ở các tổ chức thuộc Bộ theo quy định của pháp luật.</p> <p>9. Giúp Chính phủ quản lý biên chế của các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở trung ương theo quy định của pháp luật và cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>10. Phê duyệt các khoản viện trợ, kiểm tra, giám sát tình hình</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ của hội do Bộ Nội vụ quyết định cho phép thành lập và phê duyệt Điều lệ theo quy định của pháp luật;</p> <p>11. Tổng hợp báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý hội báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>12. Xây dựng, vận hành, quản lý cơ sở dữ liệu về hội; cập nhật cơ sở dữ liệu hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh.</p>	
<p>Điều 37. Nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ đối với hội hoạt động thuộc lĩnh vực do Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý trong phạm vi cả nước</p> <p>1. Tham gia bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại Điều 14 của Nghị định này về việc cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên và phê duyệt điều lệ hội; quyết định công nhận ban vận động thành lập hội theo thẩm quyền.</p> <p>2. Ban hành cơ chế, chính sách để hội tham gia chương trình dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội, cung cấp dịch vụ công, đào tạo, cấp chứng chỉ hành nghề các hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tạo điều kiện để hội tổ chức đại hội nhiệm kỳ; tổ chức lấy ý kiến của hội để hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.</p> <p>3. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước; việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của hội; quản lý việc tiếp nhận, sử dụng các nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức nước ngoài cho hội.</p> <p>4. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi</p>	<p>Điều 43. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ</p> <p>1. Trách nhiệm chung:</p> <p>a) Quyết định công nhận ban vận động thành lập hội. Cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan đến hoạt động của hội trước khi xem xét, quyết định công nhận ban vận động thành lập hội;</p> <p>b) Tham gia ý kiến bằng văn bản về các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi giải quyết các thủ tục về hội tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này; hướng dẫn, tạo điều kiện để hội tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường;</p> <p>c) Hướng dẫn, tạo điều kiện cho hội tham gia các hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, ngành; hướng dẫn hội tham gia chương trình dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, cung cấp dịch vụ công, đào tạo, cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật; cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép hoạt động cho các tổ chức có tư cách pháp nhân tại khoản 4 Điều 25 Nghị định này và quản lý các tổ chức này theo quy định</p>	<p>Tăng cường công tác quản lý; đồng thời quy định rõ trách nhiệm của một số Bộ trong việc quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của hội</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>phạm pháp luật về hội thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của mình hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật; kiến nghị việc giải thể hội.</p>	<p>của pháp luật;</p> <p>d) Chịu trách nhiệm quản lý về lĩnh vực hoạt động của hội thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ. Tổ chức lấy ý kiến của hội để hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực;</p> <p>đ) Lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này khi cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép hoạt động cho tổ chức có tư cách pháp nhân tại khoản 4 Điều 25 Nghị định này;</p> <p>e) Khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với hội, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động của hội liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về hội thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với hội bao gồm các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc hội do bộ, ngành cấp phép; xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.</p> <p>h) Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm có liên quan đến quyết định hành chính của bộ, cơ quan ngang bộ và hoạt động công vụ của cán bộ, công chức của đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ liên quan đến hội theo quy định của pháp luật.</p> <p>i) Phối hợp với hội và các cơ quan của Đảng, Nhà nước có liên quan đề xuất cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ cho hội phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội và phù hợp với chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực hội hoạt động;</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>k) Thông báo bằng văn bản với Bộ Nội vụ khi có quyết định giao cho hội tham gia các hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ và việc hỗ trợ kinh phí đối với hội do Bộ Nội vụ cho phép thành lập;</p> <p>l) Hàng năm, tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ về tình hình hoạt động của hội thuộc sự quản lý chuyên ngành về lĩnh vực hoạt động chính của hội;</p> <p>i) Phối hợp trong xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về hội.</p> <p>2. Trách nhiệm cụ thể:</p> <p>a) Bộ Tài chính chịu trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính, kế toán của hội; - Chủ trì và phối hợp với Bộ Nội vụ, các cơ quan liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về thuế, kế toán; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm về tài sản, tài chính, kế toán đối với hội; chủ trì và phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc tổ chức kiểm tra hoạt động tài chính, tài sản hội; <p>b) Bộ Công an chịu trách nhiệm phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động vi phạm pháp luật của hội và thực hiện quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia đối với hội; hướng dẫn thủ tục đăng ký, mẫu con dấu của hội; phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc bảo vệ, lưu trữ thông tin cơ sở dữ liệu về hội;</p> <p>c) Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các tổ chức báo, tạp chí thuộc hội được thành lập theo quy định của pháp luật về báo chí; quản lý việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí thuộc</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>hội theo quy định của Đảng và Nhà nước;</p> <p>d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về quản lý nhà nước và hướng dẫn sử dụng viện trợ không hoàn lại của hội; kiểm tra việc sử dụng viện trợ không hoàn lại của hội theo quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Ngân hàng nhà nước chịu trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính vi mô, phối hợp các cơ quan liên quan trong công tác phòng, chống rửa tiền liên quan đến hoạt động của hội và kiểm tra theo quy định của pháp luật;</p> <p>e) Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại, hội nghị, hội thảo quốc tế do hội tổ chức và chịu trách nhiệm về hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam có hợp tác với hội theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>Điều 38. Nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh</p> <p>1. Thực hiện thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Nghị định này và quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động của hội.</p> <p>2. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hội.</p> <p>3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về hội.</p> <p>4. Xem xét hỗ trợ đối với các hội có phạm vi hoạt động tại địa phương.</p> <p>5. Xem xét và cho phép hội có phạm vi hoạt động tại địa phương nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp</p>	<p>Điều 44. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> <p>1. Quản lý, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hội và kiểm tra việc thực hiện điều lệ hội, cơ cấu tổ chức và hoạt động của hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, huyện, xã ở địa phương và thanh tra, kiểm tra, kiến nghị xử lý vi phạm đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của hội hoạt động phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh tại địa phương.</p> <p>2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các sở, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các hội và tổ chức, công dân tại địa phương thi hành pháp luật về hội.</p> <p>3. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về hội ở địa phương.</p> <p>4. Chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân cấp</p>	<p>Tăng cường công tác quản lý và theo phân cấp</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
<p>xã trong việc quản lý hội.</p> <p>7. Hàng năm, tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý hội ở địa phương.</p>	<p>huyện, cấp xã trong việc quản lý hội;</p> <p>5. Khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với hội, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động của hội ở địa phương theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Quy định, hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ hoạt động của hội ở địa phương; ban hành cơ chế chính sách để hội tham gia thực hiện một số dịch vụ công, cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền.</p> <p>7. Xem xét và cho phép hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, huyện, xã ở địa phương nhận viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; kiểm tra, giám sát tình hình tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ, viện trợ của các hội ở địa phương theo quy định của pháp luật.</p> <p>8. Quản lý biên chế của các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi tỉnh, huyện, xã ở địa phương theo quy định của pháp luật và cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm có liên quan đến quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và hoạt động công vụ của cán bộ, công chức của đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến hội theo quy định của pháp luật.</p> <p>10. Hàng năm, tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, huyện, xã ở địa phương, trong đó có hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hội hoạt động phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh đặt tại địa phương.</p> <p>11. Xem xét, quyết định giao nhiệm vụ cho hội hoạt động trong</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>phạm vi tỉnh, huyện phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội.</p> <p>12. Quản lý các hoạt động đối ngoại, hội nghị, hội thảo quốc tế do hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, huyện, xã tổ chức ở địa phương.</p> <p>13. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về thuế, kế toán; kiểm tra hoạt động tài chính, tài sản, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm về tài sản, tài chính, kế toán đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, huyện, xã ở địa phương.</p> <p>14. Cập nhật cơ sở dữ liệu hội theo phân cấp quản lý; phối hợp trong xây dựng, vận hành và quản lý cơ sở dữ liệu về hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, huyện, xã.</p> <p>15. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định này.</p> <p>16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Điều 45. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>1. Quản lý, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật và điều lệ hội hoạt động trong phạm vi huyện, xã.</p> <p>2. Kiểm tra hoạt động tài chính, tài sản, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm về tài sản, tài chính, kế toán đối với hội hoạt động trong phạm vi huyện, xã.</p> <p>3. Khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng hội, tổ chức, cá nhân có thành tích theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến quyết định hành chính và hoạt động công vụ của cán bộ, công chức ở các tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật.</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>5. Xem xét, quyết định giao nhiệm vụ cho hội hoạt động trong phạm vi huyện, xã phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội.</p> <p>6. Hàng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý hội hoạt động trong phạm vi huyện, xã.</p> <p>7. Cập nhật cơ sở dữ liệu hội theo phân cấp quản lý và phối hợp trong xây dựng, vận hành, quản lý cơ sở dữ liệu về hội hoạt động phạm vi huyện, xã.</p> <p>8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định này.</p>	
	<p>Điều 46. Quy định mẫu trình bày văn bản</p> <p>1. Danh mục các mẫu trình bày văn bản áp dụng cho các hội và tổ chức, công dân Việt Nam (Phụ lục II).</p> <p>2. Danh mục các mẫu trình bày văn bản áp dụng cho cơ quan quản lý nhà nước về hội (Phụ lục III).</p>	<p>Kế thừa Thông tư số 03/2013/TT-BNV</p>
	<p>Điều 47. Điều khoản chuyển tiếp</p> <p>1. Hồ sơ về giải quyết các thủ tục về hội trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định Nghị định số <u>45/2010/NĐ-CP</u> ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số <u>33/2012/NĐ-CP</u> ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số <u>45/2010/NĐ-CP</u> và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>2. Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ đã bầu số lượng phó chủ tịch chuyên trách vượt quá số lượng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định này trước khi Nghị định này có hiệu lực thi</p>	<p>Giải quyết các tình huống khi Nghị định thay thế chưa có hiệu lực thi hành</p>

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	<p>hành thì tiếp tục hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ hiện tại của hội, khi khuyết số lượng phó chủ tịch chuyên trách thì không bầu bổ sung để đảm bảo phù hợp với số lượng phó chủ tịch chuyên trách theo quy định của Nghị định này.</p> <p>3. Điều lệ của các hội đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì hội tiếp tục sử dụng điều lệ này đến hết nhiệm kỳ. Sau đó sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại Nghị định này.</p> <p>4. Người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp thuộc hội đang được ngân sách nhà nước hỗ trợ chi hoạt động thì tiếp tục hỗ trợ đến hết năm 2025. Từ năm 2026 các tổ chức này thực hiện theo nguyên tắc tự chủ, tự đảm bảo kinh phí hoạt động.</p>	
<p>Điều 41. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2010.</p> <p>2. Nghị định này thay thế Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.</p> <p>Điều 42. Tổ chức thực hiện</p> <p>Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định này.</p> <p>Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.</p>	<p>Điều 48. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành</p> <p>1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2023 và thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.</p> <p>2. Bãi bỏ Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù; Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội; Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các hội có tính chất đặc thù.</p>	

Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do
	3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.	